

nguyễn nhật ánh



tôi là bê tô



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

1

Tên tôi là Bê-tô.

Đó là cái tên chị Ni đặt cho tôi. Đúng ra, cái tên ban đầu là Bê-bê-tô. Bạn có biết Bê-bê-tô là gì không? Chắc bạn nghĩ đó là một loại củ cải? Trật lất rồi, bạn ơi. Đó là tên của một cầu thủ đội Brazil.

Chị Ni đặt cho tôi cái tên đó chính xác là vào ngày 15 tháng 7 năm 1994, tức là đúng nửa tháng sau ngày đội tuyển Brazil đoạt chức vô địch giải bóng đá thế giới lần thứ 15.

Đó cũng chính là ngày tôi đặt chân đến nhà tôi. Tất nhiên là nhà tôi hiện nay. Nhà tôi hiện nay tất nhiên là nhà tôi đang ở.

Phải nói rõ như vậy, vì thông thường, khi nhắc đến hai chữ "nhà tôi" người ta đang nghĩ đến cái nhà người ta đã rời xa.

Người ta nghĩ đến cái nhà cách đó một trăm mét và lo lắng nói:

- Mưa thế này, không biết *nhà tôi* có dột không.

Người ta nghĩ đến cái nhà cách đó một ngàn mét và buồn bã nói:

- Không biết giờ này ở *nhà tôi* mọi người đang làm gì.

Người ta nghĩ đến cái nhà cách đó nửa vòng trái đất và lần này thì người ta sứt sùi:

- Chẳng biết chừng nào tôi mới được về thăm lại *nhà tôi*.

Ngày đầu tiên về thăm quê từ một nơi xa vắng, chính bà nội của chị Ni vừa khóc vừa kể như vậy. Lúc đó tôi đang nằm gặm xương dưới gầm bàn chứ đâu.

2

Bêbêô! Cái tên cũng hay đấy chứ? Nhưng dài quá.

Đầu tiên chị Ni gọi tôi:

- Bêbêô.

Sau đó, anh Nghé, anh chị Ni, gọi tôi:

- B... bêô.

Đến lượt ba chị Ni và mẹ chị Ni gọi tôi:

- Bêô.

Bạn thấy chưa, càng lớn tuổi, con người ta càng nói ít đi. Họ nghĩ nhiều hơn.

Thế là tôi trở thành Bêô.

May mà bà nội chị Ni về chơi ít ngày, chưa kịp gọi đến tôi. Nếu không tên tôi có khi chỉ gọn lỏn:

- Tô.

Mà như thế thì thật buồn cười.

3

Tôi chưa thấy ai mê bóng đá như chị Ni. Tôi biết cái trò đó. Thậm chí biết rành hơn những người không biết.

Hai mươi hai người chia làm hai phe, rất dễ phân biệt vì họ mặc quần áo khác màu nhau, cùng tranh giành một vật tròn tròn được gọi là quả bóng. Và một người thứ hai mươi ba lon ton chạy theo, với cái còi ngậm trên miệng. Đó là ông trọng tài.

Bọn cún chúng tôi cũng hay chơi cái trò nhí nhố này. Nhưng thay vì quả bóng, tụi tôi giành nhau khúc xương, có khi chỉ là cái đuôi cá nhỏ xíu.

Tất nhiên tụi tôi không chia làm hai phe. Mà vô số phe. Có năm thằng cún là năm phe. Và mười phe, nếu từ đâu đó chạy tới năm thằng nữa.

Tụi tôi cũng không cần trọng tài. Nếu có thằng nào tự xưng là trọng tài thì hấn cũng nói cho oai thế thôi. Vì ngay sau đó lập tức tự hấn cũng thành một phe.

Khúc xương tất nhiên hấp dẫn hơn quả bóng. Vì ăn được. Và vì giành nhau một thứ ăn được, tụi tôi choảng nhau quyết liệt hơn so với các cầu thủ gấp trăm lần. Nhiều khi nước mắt. Đôi khi máu. Và trên cái nền thường trực là những tiếng rên.

Xưa nay chiến tranh nổ ra cũng chỉ vì miếng ăn. Mặc dù người ta luôn tìm cách che lấp đi bằng những điều cao cả.

Tôi đã thấy chị Ni nhảy cao như thế nào (y như lũ cún bọn tôi lúc giành được khúc xương) khi đội Brazil đoạt Cúp vàng năm 1994. Và tôi cũng chứng kiến chị Ni đã buồn bã như thế nào vào cái ngày đội bóng thân yêu của chị bị thất trận trước đội Pháp bốn năm sau đó.

Chị bỏ ăn một ngày, bỏ ngủ ba ngày và khóc suốt một tuần lễ liền. Chị kêu Zidane là tên đầu hói đáng ghét, kêu Aimé Jacquet là lão già khủng.

Ba chị bảo:

- Ăn một miếng đi con.

Chị lắc đầu.

Mẹ chị năn nỉ:

- Ngủ một chút đi con.

Chị lắc đầu.

Trước trận chung kết, sáng nào hai cha con cũng chúi mũi đọc các báo thể thao.

Sau trận chung kết, ba chị ôm chăn gối nằm ngủ ngay chỗ cửa ra vào, chặn hết các tờ báo sớm tuồn qua khe cửa vào tờ mờ sáng hôm sau, đọc vội đọc vàng sau đó vò lại thành một quả bóng bằng giấy và quăng hết vào thùng rác.

Ba chị không nỡ để chị xem các bài báo ca ngợi kẻ thù và các hình ảnh đăng quang của đội bóng vô địch.

Nhưng tôi chưa kịp lôi các tờ báo vo tròn đó ra khỏi thùng rác để nghịch thì chị đã nhặt sạch.

Buổi trưa đi làm về, ba chị sững sờ khi thấy chị đang ngồi mê mải trước những tờ báo nhàu nát.

Ba chị không biết, nhưng tôi biết: trong thể thao, tình yêu bao giờ cũng cao hơn hận thù.

5

Ba chị Ni không biết rất nhiều thứ: chẳng hạn trong thế giới cún chúng tôi, búống bình và phá phách bao giờ cũng quyền rũ hơn là đóng vai ngoan ngoãn.

Tôi không thể cắt nghĩa được tại sao trò chơi ưa thích nhất của tôi là gặm tất cả những gì có thể gặm, xé những gì có thể xé.

Hễ thấy bất cứ vật gì ngay mồm là răng tôi ngựa ngựa.

Tôi nghe người ta nói "mỡ để miệng mèo". Câu đó có lẽ đúng với cái bọn chẳng ra gì đó. Lũ cún chúng tôi không vậy. Một tảng mỡ đối với tôi không phải lúc nào cũng hấp dẫn bằng một quyển sách, một cái đồng hồ hay một chiếc giày.

Bạn thử gặm một chiếc giày đi, vừa nhá vừa nhảy nhay, vừa lắc mạnh đầu cho nó nảy qua nảy lại. Thật mê ly. So với cảm giác tuyệt vời này, nhấm nháp một miếng bít-tết chỉ là thú vui rẻ tiền của bọn mèo bình dân.

Miếng bít-tết sẽ chui tọt vào bụng trong nháy mắt nhưng một chiếc giày hay một quyển sách thì không vậy. Nó vẫn ở với bạn, cùng chơi với bạn cho đến khi bạn mệt nhoài còn nó thì lam nham những dấu răng hoặc rách bươm ra.

6

Thành tích của tôi thật đáng nể: Từ khi tôi bắt đầu sống trong nhà tôi, tôi đã xé rách tám cuốn tập, mười hai cuốn sách, làm hỏng bốn chiếc đồng hồ các loại, làm cho không sử dụng được năm đôi giày, sáu đôi dép và đặc biệt là làm biến mất hàng chục đôi vớ của tất cả thành viên trong nhà, với sự cộng tác chặt chẽ của bọn cún hàng xóm.

Ba chị Ni nhún vai:

- Thằng ranh!

Mẹ chị Ni lắc đầu:

- Đúng là kẻ cướp!

Chị Ni xoa đầu tôi:

- Lớn lên tí nữa, cún nhà ta sẽ thôi phá phách.

Bà cố chị Ni đến chơi, cười móm mém:

- Cún thế mới là cún chứ. Một con cún không nghịch ngợm là một con cún bỏ đi.

Tôi nằm nồm nớp dưới gầm giường, cảm động lấy mũi của mình cạ cạ vào chân bà. Lời ăn tiếng nói của người già mới sâu sắc làm sao! Tôi muốn hét to lên điều đó nhưng có một con đê vô hình chắn ngang ước muốn được bộc lộ của tôi.

Một lúc sau, tôi nhận ra mình đang đứng ở giữa nhà, mặc dù tôi không hề nhớ là tôi đã chui ra khỏi chỗ ẩn nấp từ khi nào. Có lẽ là niềm phấn khích đã dẫn tôi đi.

Chẳng ai nói gì tôi hết. Mọi cặp mắt đều lạng lẽ nhìn tôi.

Một con cún không nghịch ngợm là một con cún bỏ đi. Bà cố chị Ni nói đúng. Nhưng một con cún nghịch ngợm quá mức có khi còn bỏ đi sớm hơn. Ở đây tôi muốn nói đến chuyến du hành vào một thế giới mà tôi tin là vô cùng lạnh lẽo và hoang vắng.

Tại sao tôi lại nói như thế?

Đó là vì những chiếc áo và những chiếc quần. Bạn đã nghe tôi khoe thành tích ở trên kia. Tôi đã phá hỏng rất nhiều thứ: giày dép, sách vở, những đôi vớ. Và cả những chiếc đồng hồ. À, sẽ không thừa nếu tôi bổ sung thêm vào bảng liệt kê đầy ấn tượng của mình thành tích mới nhất: Mới hôm qua đây thôi, tôi đã kịp biến chiếc điện thoại cầm tay của ba chị Ni thành một thứ rất thích hợp nằm trong thùng rác.

Nhưng còn những chiếc áo và những chiếc quần, chúng cũng đáng để tôi nhâm nhi lắm. Nhưng tôi vẫn chưa có cơ hội. Đó là thứ con người thích treo trên những mắc áo cao thật cao. Một ý thích thật là bệnh hoạn. Trong khi tôi thì quá thấp bé để có thể lôi chúng xuống.

Dĩ nhiên thỉnh thoảng tôi cũng cắn được những cái gấu quần lúc mọi người lượn lờ trước mặt tôi. Nhưng chẳng có gì đáng kể. Tôi chưa kịp nhay cho thỏa thích đã bị giật ra. Những lúc đó, tôi cảm thấy tổn thương ghê gớm.

Khi bạn không được làm điều bạn muốn làm, có lẽ bạn cũng cảm thấy tự do bị tước đoạt.

Như vậy, vấn đề không nằm ở những chiếc áo và những chiếc quần. Chúng chỉ là phương tiện để tôi thể hiện sự tự do và nghiền ngẫm về tự do khi tôi không nhảy được chúng.

Nhưng tôi có cách của tôi. Không ai chịu ban cho tôi cơ hội thì tôi tự tạo ra.

Tôi đến gần những cái mắc áo dính chặt vào tường khi cả nhà đi vắng. Và dùng mõm ủi một chiếc ghế con vào sát tường.

Trên đó, tôi nhảy chồm chồm. Vẫn hoàn toàn tuyệt vọng. Khi tôi nhảy lên, mõm tôi và những chiếc lai quần không quá xa nhau. Chỉ cách một gang tay. Có khi chỉ nửa gang.

Nhưng nửa gang tay phù du đó, tôi biết là khoảng cách vời vợi cho đến chừng nào tôi lớn thêm chút nữa.

Hôm đó, tôi đánh vật với độ cao một nhồi, chẳng được tích sự gì.

Cuối cùng, như có ai thắp nền dưới da tôi. Lòng tự ái của tôi được đốt cháy. Cứ nhảy cuối cùng, tôi phóng bằng tất cả sức lực mà tôi vét được đến gam cuối cùng.

Tôi táp được chiếc quần. Nó và tôi cùng rơi xuống.

Tôi rơi nhanh hơn chiếc quần, hoàn toàn không kiểm soát được thăng bằng. Đầu tôi chúc xuống, không giống kiểu cún, và va thật mạnh vào mép chậu sành bên dưới.

Máu phụt ra, tôi đoán thế, vì vừa rên ư ử tôi vừa dõi mắt theo một vệt gì đó màu đỏ đang chảy ngoằn ngoèo trên nền nhà. Trước khi thiếp đi, dường như tôi đang đau đớn nghĩ: Lẽ nào để có được chút xíu tự do, tôi phải trả giá bằng máu?

Chị Ni về, lúc tôi vẫn chưa tỉnh dậy. Nhưng chắc là tôi rên lên trong giấc mơ.

Trong giấc mơ, tôi thấy tôi được bế lên trong vòng tay dịu dàng. Rồi tôi thấy tôi được đặt trên một vật gì đó ấm áp và mượt mà, có vẻ là một tấm chăn. Sau đó, có mười cục bông gòn mềm mại bò trên đầu tôi, đó là những ngón tay dịu dàng của chị Ni.

- Cung khờ quá, cún ngoan của chị.

Dường như chị Ni nói thế, hoặc là tôi tưởng tượng đã nghe thấy những lời như thế. Trong một thoáng, tôi thấy vết thương trên đầu dịu đi mặc dù chị Ni bắt đầu bôi một thứ thuốc gì đó khiến da thịt tôi bỏng rát như có ai áp vào một miếng sắt nung đỏ. Bạn cũng thế thôi, trong cơn đau đớn hoặc sầu muộn, những lời như thế sẽ làm bạn thấy ấm lòng xiết bao! Cảm giác đau đớn đột ngột lùi xa và sẽ không có gì là ngạc nhiên nếu cuối cùng nó biến mất.

Những ngày sau đó, tôi để ý thấy trên sàn nhà luôn có một chiếc áo và một chiếc quần. Dĩ nhiên là áo cũ và quần cũ, chị Ni đặt sẵn ở đó, có lẽ chị không muốn tôi đổ máu chỉ để chinh phục thứ tự do treo trên những mắc áo.

Tôi đã có dịp viếng thăm nhà bà cố chị Ni.

Đó là một căn nhà nhỏ nằm sâu trong hẻm, hàng rào kết bằng những dây hoa giấy đỏ hồng. Chui ra chui vào qua các lỗ hồng dưới chân dây rào đó quả là một trò chơi hấp dẫn với bọn cún chúng tôi. Nằm trên tay chị Ni, ngo nguẩy đầu và rướn cổ nhìn thoáng qua, tôi đã xuýt xoa thầm về phát hiện đó.

Phía sau dây rào là một vuông sân nhỏ, với một cây ổi và một cây mận. Cả hai đều sai trái vào ngày tôi đến. Hoa ổi và những trái mận bé tí đêm hôm trước bị gió đánh rụng, rải rác đầy sân như những mảnh sao vỡ.

Chị Ni rất yêu mến và tự hào về bà cố của mình. Lý do là bạn cùng lớp với chị chẳng người nào còn bà cố hay ông cố. Tất cả các bậc lão trượng đó đều đã qua đời.

Đám bạn chị đến nhà, gặp lúc bà cố đang ở chơi, bao giờ chị cũng giới thiệu một cách hãnh diện:

- Bà cố mình đó.

Những lúc ấy đám bạn chị tròn xoe mắt, há hốc miệng ra.

Sau đó, tất cả bỗng nhiên nói năng khe khẽ, đi lại rón rén. Tôi nằm trong góc nhà quan sát họ, thấy họ không ngừng len lén ngắm bà, ánh mắt hiếu kỳ như đang chiêm ngưỡng một kỳ quan. Thậm chí vẻ mặt họ còn toát lên vẻ thành kính, giống như họ đang đứng trước một ngôi miếu thờ được dựng lên từ trăm năm trước.

"Bà cố", thật là quý hiếm. Cho nên cũng thật là tuyệt.

Bà cố chị Ni là người rất yêu loài vật, đi chưa tới cổng nhà bà chiếc mũi tôi đã cho tôi biết điều đó.

Quả vậy, trong nhà bà có ba con mèo và bốn con chó. Bà đặt tên chúng như tên người, có lẽ đó là cách bày tỏ tình yêu thương của bà.

- Phi Hùng!

Thoạt tiên nghe bà gọi, tôi không nghĩ là bà gọi con mèo tam thể đang khoan tròn trên nóc tủ.

Phi Hùng nhảy tót xuống, âu yếm sà vào lòng bà. Tôi phát hiện ra đó là một ả mèo và tôi vô cùng buồn cười về cái tên rặt mùi nam nhi của ả.

Nhưng cái tên trái khoáy đó có vẻ không phải là một gánh nặng đối với ả. ả co người trong lòng bà, lim dim mắt, vẻ thỏa mãn và phớt đời.

Đặc ân của bà dành cho ả mèo khiến bọn chó điên tiết. Bốn gã trước đó đang hè nhau quây tròn lấy tôi, mũi không ngừng khịt khịt. Cả bọn nhìn tôi với vẻ cảnh giác, như thể tôi là kẻ đột nhập trái phép vào vương quốc của bọn chúng, mặc dù làm thế bọn chúng cũng không đủ tạo ra cảm giác về sự thù địch vì ngoại hình của bốn đứa trông giống như những quý ông tốt bụng.

Khi ả mèo cuộn mình trong lòng bà và cô tình cất lên những tiếng gừ gừ du dương đượm vẻ sáng khoái thì bốn gã lập tức bỏ mặc tôi đứng trơ ra đó. Bọn chúng đổ xô lại chỗ đi - vắng, ngóc cổ lên hậm hực nhìn ả mèo. Từ xa tôi không nhìn thấy vẻ mặt của bọn chúng nhưng tôi biết chắc ánh mắt của bọn chúng đang rực lên.

Khi một kẻ được đối xử đặc biệt hơn những kẻ khác, tự nhiên hẳn trở thành cái gai trong mắt những kẻ còn lại.

Dù bản thân hấn và những kẻ không ưa hấn, xét cho cùng thì cũng chẳng ai ác độc gì.

12

Trong bọn, thằng có tên Laica là thằng hung hăng nhất, có lẽ vì hắn trẻ nhất. Hắn chỉ hơn tôi có vài tháng tuổi.

Các bậc có tuổi thường nghĩ chán rồi mới làm. Cũng có thể nghĩ chán rồi chả thèm làm gì hết. Còn ở tuổi của hắn, và của tôi nữa, muốn gì là làm ngay. Rồi sau đó mới ngồi ngẫm nghĩ tại sao mình lại làm thế, thường là trong đón đau và dằn vặt. Để rồi lại quên rất nhanh, thiệt là may. Vì đó là tính bông bột, người ta nói thế và tôi cũng tin như thế. Cũng như tôi tin rằng đó không chỉ là tính cách của tuổi trẻ, mà còn là phẩm chất của các nhà thơ và các nhà cách mạng.

Lúc này thằng Laica đang nhảy chồm chồm, có được là kẻ đầu tiên phóng lên đi - văng.

- Hư quá, Laica!

Bà quát khế, giọng âu yếm. Cái đó người ta gọi là mắng yêu thì phải.

Laica nhận ngay ra giọng điệu đó. Và hắn ngồi xuống trên mông hắn, đuôi ve vẩy. Ba gã kia ngồi xuống theo. Cũng đuôi ve vẩy.

Bạn thấy không, ở đời đôi khi giọng nói quan trọng hơn lời nói gấp trăm lần. Con người ta có khả năng thể hiện tình cảm bằng giọng điệu. Ngôn ngữ trong trường hợp này chỉ là cái vỏ, chẳng có ý nghĩa gì. Chẳng biết bạn nghĩ thế nào; riêng tôi, tôi chẳng thấy gì là trái khoáy. Chúng tôi cũng thế thôi.

Chúng tôi thể hiện tình cảm bằng đuôi.

13

Thằng Laica theo chị Ni về nhà tôi chơi.

Thằng chúa quậy. Hấn vùng vẫy rất ghê, chị Ni không thể nào giữ nổi hấn trong tay.

Bỏ hấn vào trong giỏ, hấn giãy giụa như thể kiếp trước hấn là sư tử.

Cuối cùng, bà cố phải đi theo. Bà ngồi xe xích lô, ẵm thằng bọm trên tay, lúc đó hấn mới chịu im.

Nhưng tới nhà tôi rồi thì hấn rất khoái. Tôi bày cho hấn chơi trò gặm quần áo và giày dép. Nhìn cái cách hấn nhay các thứ một cách thuần thục tôi biết tổng hấn là bậc thầy trong nghệ thuật này. Có khi hấn còn hơn tôi một bậc khi hấn tấn công cả cục xà phòng là thứ mà tôi không tài nào ngửi nổi.

Chơi chán chê, hấn mới sực nhớ đến bà. Thế là hấn cuống quít đi tìm. Tôi nhìn bộ tịch quýnh lên của hấn, cảm thấy hơi bất nhẫn. Vì tôi biết bà đã ra về từ lâu.

Ngay từ tiếng kẹt cửa đầu tiên.

Từ bữa đó, thằng Laica bỏ ăn. Nói chính xác thì hấn chưa hề ăn một bữa nào ở nhà tôi.

Laica nằm bẹp trước đĩa thức ăn chị Ni đặt ngay trước mũi hấn. Hấn không buồn đánh hơi, cũng chẳng nhúc nhích, như thể hấn là một con chó bằng gỗ.

Cho đến bữa tối cũng vậy. Hấn vẫn đeo bộ mặt của kẻ cảm thấy đời chẳng có gì đáng sống.

Tôi ăn xong phần của mình, lân la đến gần hấn và thú thật tôi không thể nào ngăn được cảm giác thèm thuồng khi nhìn vào đĩa thức ăn trước mặt hấn.

Đó là một khẩu phần đặc biệt, như dành cho vua chúa. Toàn tôm thịt cá. Thêm pa-tê, chả lụa. Tôi chưa bao giờ được chiêu đãi thịnh soạn như thằng bọm này. Thậm chí ngay cả chị Ni cũng chưa chắc đã được ăn sang như thế.

Thằng Laica lại càng không. Ở nhà bà, hấn ăn uống kham khổ, đạm bạc. Tôi đã thấy hấn và ba đứa còn lại sục mồm vào đĩa cơm trộn xương cá, giành nhau như những kẻ khốn cùng.

Nhưng có vẻ như hấn không khoái làm vua.

Bằng thái độ của mình, hấn như muốn nói cái thế giới đơn sơ nghèo khổ ở nhà bà mới là nơi hấn sống thanh thản, không một chút than phiền.

Thằng Laica bỏ ăn qua ngày thứ hai thì chị Ni đành nhắc máy điện thoại gọi cho bà.

Khi chị Ni vừa buông ống nghe xuống, tôi thấy thằng Laica nhảy bắn một phát lên không, biểu diễn một cú san-tô ba vòng rồi ngã đánh ục ịch xuống nền nhà.

Như một tấm thảm tự cuộn mình, hắn lăn thêm cả chục vòng, vô cùng phấn khích, va cả vào bàn ghế và chân giường.

Nhưng hắn không hề rên lên một tiếng. Những lúc như vậy, có lẽ con người ta không cảm thấy đau đớn về thể xác. Bọn cún chúng tôi càng xem đó là chuyện vặt.

Chiều, bà đi chưa tới nhà, thằng Laica đã nhào ra đứng trước, chồm hai chân lên tấm cửa lưới, miệng rít lên từng tràng mừng rỡ, đuôi ngoáy tít.

Tôi nhìn hắn, bắt gặp mình đang cảm động.

Tôi cũng thế thôi. Nếu bị búng ra khỏi mảnh đất quen thuộc của mình, chắc tôi cũng sẽ héo rũ.

Mỗi người sẽ héo theo cách của mình.

Tươi như hoa lan hoa huệ nghe nói cũng là một cách héo.

Ha ha, có chuyện này thật là vui. Tôi đã thấy chị Ni bị mẹ cho ăn đòn.

Tối đó, chị Ni đi chơi với đám bạn học, vui vẻ như thế nào đó mà rất cuộc tận khuya mới về tới nhà.

Tối mười giờ thì ba chị Ni và mẹ chị Ni bắt đầu nôn nóng đi ra đi vô, với tôi chạy lon ton phía sau.

Trực giác của loài chó mách cho tôi rằng mọi chuyện đều tốt lành, không có gì phải lo lắng. Nhưng tôi lại chẳng nghĩ ra cách nào xoa dịu nỗi bất an trong lòng họ. Điều duy nhất tôi có thể làm là họ đi ra tôi đi ra, họ đi vô tôi đi vô.

Tôi lẽo đẽo làm chiếc đuôi của họ, như chiếc đuôi của tôi đang làm chiếc đuôi của tôi.

Chị Ni về nhà lúc mười một giờ hai mươi. Đón chào chị ở ngay cửa là vẻ mặt rất phức tạp của mẹ chị, giận dữ, vui mừng, xúc động - cùng một lúc.

Ba chị đứng thụt lui ra sau một chút, như không muốn mình là người đầu tiên mắng con gái, mặc dù không thể nói là về mặt ông không nhàu đi vì vật lộn với đủ thứ cảm xúc.

- Sao giờ này con mới về?

Mẹ chị Ni hỏi, có vẻ khó khăn lắm bà mới giữ cho giọng mình nói đừng run lên.

Chị Ni giải thích.

- Thế sao con không gọi điện về nhà?

Chị Ni bảo quên.

- Quên thì phải đánh vài roi cho lần sau đừng quên nữa!

Mẹ chị Ni nói, về mặt cho biết đó không phải là câu nói đùa.

Bà đi ra sau nhà, một lát trở lên với cây chổi lông gà trên tay.

- Thế nào, con đồng ý chứ?

- Dạ.

Chị Ni đáp rất nhanh, chị nằm sấp mặt trên đi-văng.

Tôi rón rén lùi vào góc nhà và hồi hộp giương mắt nhìn ra, tìm thất lại.

Khi người thân yêu của bạn lâm vào nghịch cảnh đó có lẽ bạn cũng giống như tôi, tưởng như địa ngục đang trút xuống đầu mình.

Mẹ chị Ni nhíp cây chổi trong lòng bàn tay, hỏi:

- Tội quên này theo con xứng đáng nhận mấy roi?
- Theo con là ba roi.

Tiếng chị Ni vọng lên từ đâu đó, chỗi hai cánh tay đang khoanh tròn dưới mặt, giọng bình tĩnh như đang trao đổi với mẹ về chuyện làm bánh kem-nên bỏ thêm mấy muỗng đường là vừa.

- Có lẽ một roi là đủ nhớ đời rồi.

Ba chị Ni nói giọng khàn khàn như thể ông đang che miệng bằng một chiếc khăn tay.

Tôi nhìn ông, chỉ thấy phía sau lưng, nhưng khi ngọn roi vút xuống tôi có thể hình dung khuôn mặt ông se lại như thế nào.

Trong khi đó nom chị Ni rất tươi tỉnh.

Chắc chị hiểu mẹ chị yêu chị không kém gì ba chị.

Chỉ khác là mẹ chị dũng cảm hơn. Và tất nhiên là dám chịu trách nhiệm hơn.

Chị Ni kể cho tôi nghe câu chuyện về ông Bá Du.

Tại sao chị kể với tôi chuyện này? Có lẽ do cái cách tôi nhìn chị sau khi chị bị ăn đòn. Chắc là lúc đó mắt tôi ươn ướt. Tôi đã dụi mặt vào lòng chị và rên ư ử như thể chính tôi chịu nạn vào cái đêm xui rủi đó.

Chị bảo ông Bá Du làm quan rất to, ra ngoài thì rất mực oai vệ nhưng về nhà vẫn kính sợ mẹ một phép. Mỗi khi làm điều gì lầm lỗi, ông vẫn bị mẹ bắt nằm sấp trên đi-văng (à quên, hồi đó chưa có đi-văng, chắc là ông nằm trên chiếc tràng kỷ) để đánh đòn.

Ông biết mình sai quấy, nghiêng răng chịu đau, không bao giờ khóc. Thế nhưng một bữa kia ông khóc. Khóc rất to.

Mẹ ông ngạc nhiên:

- Mọi lần con không khóc, sao hôm nay lại khóc? Chẳng lẽ mẹ đánh oan con?

Ông sụt sịt:

- Thừa mẹ, không phải thế. Mọi lần con không khóc vì mẹ đánh rất đau, con biết mẹ còn khỏe mạnh. Bữa nay thấy mẹ đánh không đau chút xíu nào, biết mẹ đã già yếu, vì thế mà con không cầm được nước mắt.

Chị kể xong, vui vẻ nói:

- Cung thấy chưa. Ông Bá Du làm quan to mà còn bị mẹ đánh đòn, chị mới học lớp mười, việc gì cung phải buồn cho chị?

Chị Ni kể chuyện cho tôi nghe, thực ra là tự nói với chính mình. Chị nghĩ là tôi không hiểu được, trong khi tôi hiểu hết. Tôi chỉ không hiểu mỗi một điều tại sao bị đòn đau thì không khóc, còn bị đòn nhẹ hều thì lại khóc.

Chỗ này tôi khác ông Bá Du gì gì đó. Hễ bị đòn càng đau thì tôi khóc càng to.

Tôi có thể chứng minh điều đó, với những gì liên quan đến lão Hiềng.

Lão Hiềng dĩ nhiên có một cái tên như mọi người. Nhưng tôi ghét lão đến mức không thèm gọi tên lão. Lão hiềng mắt, tôi bèn gọi lão là lão Hiềng. Cả bọn cún trong khu nhà tập thể tôi ở cũng gọi lão bằng cái biệt danh đó. Nói chung, không đứa nào trong bọn tôi ưa nổi lão.

Bây giờ thì bọn cún chúng tôi đều không nhớ lão tên thật là gì. Khi người ta không còn nhắc đến tên một ai đó, người đó sẽ bị xóa sạch khỏi ký ức của cộng đồng. Nếu bạn là một nhân vật, bằng cách đó người ta sẽ xóa tên bạn khỏi lịch sử dễ như phui một hạt bụi.

Với bọn tôi, lão Hiềng thật đã chết. Còn cái lão Hiềng lúc nào cũng ngứa chân đá vào bụng bọn cún chúng tôi những cú đau điếng là một lão hung thần đột ngột mọc lên như một thứ nấm độc trong thế giới yên bình của khu tập thể.

Bọn cún chúng tôi căn bản là thân thiện với loài người. Loài người yêu thương chúng tôi và chúng tôi đáp lại bằng một tình cảm còn sâu sắc hơn. Tình cảm đó không cần phải học. Nó như một thứ bản năng có sẵn trong máu. Thậm chí, tình yêu và lòng tin vô điều kiện đó có thể được coi như một phẩm giá.

Nhưng không phải những gì thuộc về loài người đều tốt. Lão Hiềng thuộc về loài người. Nhưng lão không tốt.

Vì thế chúng tôi phải trả giá cho sự tin cậy của mình. Khi bạn quá tin cậy hoặc sùng bái một ai, chắc chắn bạn không bao giờ đề phòng, thậm chí nghi ngờ. Và đôi khi bạn chết vì niềm tin ngây thơ của mình.

Lão Hiếng luôn tìm cơ hội sút vào bọn tôi như sút vào một quả bóng và vẻ mặt lão trông rất hả hê khi nhìn bọn tôi bị đá văng đi và khóc lên đau đớn.

Khác với chị Ni, lão Hiếng không có khả năng nghe được tiếng khóc của lũ cún chúng tôi. Lặn trong người một trái tim vô cảm, có vẻ lão không thấu được nỗi đau của kẻ khác. Nhưng cũng có thể lão biết hết nhưng lão lấy đó làm trò vui.

Tôi khóc rất to mỗi khi bị lão độc ác đó đá tung vào tường.

Tôi khóc vì đau và vì tức. Tức lão hung thần đó thì ít mà tức chính mình thì nhiều. Đã bị lão giở trò cục súc bao nhiêu lần nhưng rồi tôi lại quên bém đi mất. Lần sau tôi lại mãi chơi lúc lão đi ngang. Và lại ăn một cú đá vào be sườn đau thấu trời xanh, thêm tiếng cười hềnh hếch của lão như muối xát vào vết thương.

Không chỉ riêng tôi, bọn cún hàng xóm đứa nào cũng bị bầm dập với lão Hiếng không dưới chục lần. Thật khó mà đề phòng lão, đơn giản vì lão mang bộ mặt của con người.

Tới lần thứ mười một thì bọn tôi khôn ra. Bọn tôi không ngờ nghề đánh giá kẻ khác bằng mắt nữa. Khi bạn nhìn quá nhiều thứ không cần thiết trong cuộc đời, bạn khó mà sàng lọc được các ấn tượng. Tâm trí bạn sẽ bị nhiễu và con mắt khi đó có khả năng đánh lừa bạn. Thị lực của bọn tôi vốn cũng chẳng tinh anh gì.

Bọn tôi bắt đầu dùng mũi để phân biệt người tốt kẻ xấu. Từ đó, bọn tôi không còn vô cớ bị ăn đòn của lão Hiếng nữa.

Nếu giới nguyệt trang, kẻ ác có thể nở nụ cười từ bi và thốt lên những lời ngon ngọt như vớt ra từ một hũ đường. Nhưng hẳn ta vẫn không che giấu được cái mùi ác. Đó là một thứ mùi rất khó diễn tả. Nó chua chua, lờm lợm và dĩ nhiên phát ra từ một tâm hồn xú ối.

Mãi về sau này tôi mới biết bọn cún chúng tôi chỉ được coi là thực sự trưởng thành khi đã học được cách nhìn đời bằng... mũi. Đó là khác biệt quan trọng nhất giữa chúng tôi và loài người. Và điều đó cắt nghĩa tại sao trong thế giới chúng tôi có thể có đốn đau, có bất hạnh, cả chết chóc, nhưng hầu như không có cái gọi là bi kịch.

Nhờ cái mũi thông tuệ đó, lịch sử của chúng tôi chưa bao giờ nhầm lẫn, nên chưa bao giờ phải bôi xóa hoặc viết lại. Cũng với lý do đó, chúng tôi chưa hề sản sinh ra gã cún nào có tên là Shakespeare. Bởi điều đó thực sự là không cần thiết.

Một thời gian dài, lão Hiêng không đá chúng tôi được thêm cú nào. Có lẽ vì vậy mà lão có vẻ buồn bã. Mặt lão ngày càng héo đi, quắt lại như quả nho khô, trông lão như kẻ đến từ một vùng dịch.

Từ trong các xó cửa, bọn cún chúng tôi không ngừng hồi hộp theo dõi lão. Tôi chưa từng nghe nói có ai đã lâu không làm được việc thiện mà sinh bệnh. Nhưng vì không còn cơ hội làm điều ác mà lần này rất có thể lão Hiêng chán sống cũng nên.

Trong những ngày đó, như được số phận bù đắp, tôi sung sướng đón nhận một người bạn mới: Binô. Binô là một thằng cún trắng như một con chó bằng bông. Lông nó xù ra bốn phía khiến ngày đầu tiên tôi không thấy đuôi nó đâu.

- Mày là thằng nhóc cụt đuôi à? - Tôi tò mò hỏi.

Binô trả lời bằng một động tác hết sức kỳ cục. Nó cứ xoay tròn trên bốn chân khiến tôi phải đi lòng vòng và không ngừng dán mắt vô móng nó.

Tôi nhìn thấy móng nó động đậy và chốc sau, trước cặp mắt ngạc nhiên của tôi một chiếc đuôi nhỏ xíu từ trong mớ lông trắng ngúc ngoắc thò ra. Chiếc đuôi trắng và ngắn, trông giống một viên phấn bẻ ai đánh rơi giữa bụi lau.

Tôi từng biết có những con cún tên là Binô. Đó là cái tên phổ biến của loài chúng tôi. Thằng Binô này, tôi tưởng cũng thế, nghĩa là không có gì đặc biệt. Gọi thằng Binô là Binô cũng như gọi cục đá là cục đá, cái bàn là cái bàn.

Nhưng dần dần tôi nhận ra thằng Binô hấp dẫn hơn cục đá hay cái bàn nhiều.

Một hôm, nó hỏi tôi:

- Sống trên đời điều gì là thú vị nhất?

Chưa từng có ai hỏi tôi một câu như thế bao giờ.

Tôi suy nghĩ một lúc rồi ngập ngừng đáp:

- Nhai một chiếc giày.

- Ừm, điều đó thật là thú vị - Binô tán thành, rồi hỏi tiếp - Thế còn điều gì thú vị nữa?

Tôi lại nghĩ, cặp mông đang đưa. Con người nghĩ ngợi thì lúc lắc cái đầu. Bọn tôi thì lúc lắc cái mông.

- Lăn tròn trên sàn nhà sao cho cả người lấm lem - Một lát, tôi nói.

- Hay đấy! Gì nữa?

- Xúc một khoanh xúc xích thật to.

- Gì nữa?

Lúc đó lão Hiêng đi ngang qua.

Tôi thụt sâu người vào trong kệ cửa. Và nói:

- Đóp cho lão đó một phát.

Tôi chỉ trả lời thằng Binô được hai mươi hai lần. Sau đó thì tôi không nghĩ ra điều gì thú vị ở trên đời nữa. Ăn, ngủ, chơi... tôi đã liệt kê không sót một thứ gì, kể cả cái thú hết sức bậy bạ là tè lên tấm thảm chùi chân đặt ở ngưỡng cửa. Không ai trong nhà hài lòng về hành động đó của tôi, và tôi cũng biết không nên làm thế nhưng không hiểu sao mỗi khi bụng tung tức tôi lại không cưỡng được ước muốn leo lên tấm thảm. Có bao giờ bạn biết một điều gì đó là sai mà bạn vẫn cứ làm không?

Trước vẻ mặt ngẩn ra của tôi, thằng Binô nói:

- Chỉ có hai mươi hai điều thú vị ở trên đời thì quá ít.

Tôi tò mò nhìn nó:

- Thế theo mày có bao nhiêu điều thú vị cả thầy?

- Ít nhất là ba trăm hai mươi lăm điều.

Thằng Binô làm tôi há hốc mồm. Tôi không nghĩ cuộc đời lại có nhiều điều thú vị đến thế.

Tôi nghi thằng cún này lòe tôi. Nhưng khi nó kể ra thì tôi biết là nó nói thật.

Thằng Binô lần lượt kê khai những điều mà nó cho là thú vị:

- Nhật quả bóng chị Ni vừa liệng ra xa và được khen.
- Có thêm một người bạn mới.
- Lần đầu tiên bắt được chuột.
- Biết được nơi mẹ chị Ni cất hộp phô mai.
- Tình cờ nhặt được một khúc xương khi đi dạo.
- Được ăn khi thật đói.
- Nhìn thấy nắng sau những ngày mưa.
- Tìm thấy đường về khi đi lạc.
- Cào thùng được nền nhà.
-

Tôi không rõ thằng Binô có kể hết ba trăm hai mươi lăm điều thú vị trong buổi sáng hôm đó hay không. Vì tôi đã thiếp đi giữa chừng câu chuyện dài ơi là dài của nó.

Được ngủ thỏa thích khi buồn ngủ cũng là một điều vô cùng thú vị.

Tôi không đồng ý hoàn toàn với Binô về những gì nó nói. Chẳng hạn khi thằng Binô cho rằng thú vị là vô được một con chuột nhắt rồi thả cho nó chạy đi.

Tôi nói:

- Thế thì chả thú vị gì.
- Rất thú vị - Binô khẳng khẳng.
- Ai lại vô được rồi thả ra!
- Thế mới thú vị.

Tôi bắt đầu mất bình tĩnh:

- Sao mà bảo một trong những điều thú vị là lần đầu tiên bắt được chuột?

Thằng Binô buống bình:

- Và một trong những điều thú vị khác là thả cho nó chạy đi. Thậm chí điều này còn thú vị hơn là khi mình tóm được nó.

Thằng Binô vừa nói vừa rung rung những sợi ria. Trông nó rất giống một nhà hiền triết. Có lẽ tôi chưa đủ sâu sắc để hiểu những điều nó nói.

Hơn nữa, tôi chưa bắt được chuột bao giờ. Nên tôi không có dịp buông tha một con chuột để xác nhận những gì thằng Binô nói là đúng hay không đúng. Nhưng tôi biết một ngày nào đó nếu tôi tóm được một chú chuột nhắt thế nào tôi cũng thả cho nó chạy đi.

Một trong ba trăm hai mươi lăm điều thú vị, theo Binô, là biết được những gì người khác không biết.

Một buổi sáng, chị Ni rên lên với đĩa cơm chiên:

- Mẹ ơi, hôm nay con không muốn ăn sáng.

Mẹ chị Ni hỏi:

- Sao thế con?

Thằng Binô lấy chân nó khều chân tôi:

- Chị Ni muốn ăn bánh mì ốp-la.

- Tao biết mà.

Tôi nói, vì tôi cũng từng chán ăn sáng. Và chán ăn sáng với bọn tôi (và với cả chị Ni nữa) không có nghĩa là chán ăn sáng. Chỉ là chán ăn một món này và thèm ăn một món khác.

- Con ốm à?

Mẹ chị Ni lại hỏi với giọng lo lắng. Ở dưới gầm bàn, tôi nhìn thẳng Binô và bằng ánh mắt tôi thầm công nhận với nó rằng quả là thú vị khi dễ dàng hiểu được những điều mà người khác phải khó khăn lắm mới nắm bắt được.

Rất nhanh, tôi và thằng Binô đồng ý ngay rằng năm nay chị Ni đã lớn. Và hai đứa tôi cũng đồng ý một cách khoái trá rằng mặc dù đã lớn, chị Ni vẫn thích dùng thứ ngôn ngữ của trẻ con.

Dĩ nhiên, đối với người lớn thì ngôn ngữ trẻ con cũng giống như một thứ ngoại ngữ.

Tôi tiếc mình không phải là nhà thông thái. Nếu không, tôi sẽ soạn một cuốn từ điển "TRẺ CON - NGƯỜI LỚN". Giống như từ điển "ANH - VIỆT" hay "PHÁP - VIỆT" vậy.

Đại khái nó sẽ như thế này:

- Mẹ ơi, con nhức đầu.

(có nghĩa) Mẹ ơi, con muốn nghỉ học sáng nay.

- Mẹ ơi, hôm nay tháng mấy rồi?

(có nghĩa) Mẹ ơi, sắp đến sinh nhật con rồi đó.

- Mẹ ơi, ngày mai trời có mưa không hở mẹ?

(có nghĩa) Mẹ ơi, ngày mai dẫn con đi siêu thị nha mẹ.

-

Tôi nói ý nghĩ của tôi và thằng Binô lập tức tán thành.

Nó bổ sung:

- Câu này nữa, chị Ni rất hay dùng, nhất là khi trò chuyện qua điện thoại hay chat qua internet: *Bạn chờ tôi chạy đi uống nước chút nha.*

Tôi tròn mắt:

- Nghĩa là gì?

- Nghĩa là: *Tôi phải đi toilet!*

Đôi khi tôi hay nằm mơ.

Rất nhiều lần tôi mơ thấy tôi và thằng Binô đi dạo trên cánh đồng cỏ non tơ được trang điểm rất nhiều hoa dại li ti trông như những hạt cườm được đính một cách khéo léo vào tấm áo choàng xanh khổng lồ mà ai đó đã đem bọc quanh trái đất.

Những cánh đồng trong giấc mơ của tôi bao giờ cũng trải dài đến tận chân trời. Có lẽ bạn cũng vậy thôi. Bạn nhớ lại đi, có phải những giới hạn của cuộc đời thực hoàn toàn bị xoá bỏ khi bạn nằm mơ?

Trong giấc mơ đó, ý tôi muốn nói đến tấm thảm thiên nhiên êm ái đó, chúng tôi nô nức rượt theo những cánh bướm chập chờn.

Thực sự thì bọn cún chúng tôi chưa bao giờ tóm được một cánh bướm, mặc dù lũ bướm nói chung trông rất thích mắt. Ba mẹ tôi, ông bà tôi có lẽ cũng vậy, tức là không tóm được cánh bướm nào trong suốt cuộc đời mình.

Lũ bướm luôn luôn bay trên đầu chúng tôi, lượn lờ, vẫy gọi, có lúc sà thấp đến nỗi tôi tưởng sẽ chạm vào được chúng nhưng ngay vào khoảnh khắc tôi chờ đợi để tận hưởng cái cảm giác tuyệt vời đó thì chúng đã thoát ở xa.

Vẻ đẹp của những cánh bướm đối với bọn tôi do vậy đã trở thành vẻ đẹp của lý tưởng, chỉ để nhìn ngắm và ao ước nhưng không thể sở hữu. Nó gần như là ảo ảnh.

Nhưng đuổi bắt ảo ảnh, bản thân nó là một sự phản kích khó tả. Điều đó cắt nghĩa tại sao dòng giống bọn tôi hết thế hệ này đến thế hệ khác say mê đuổi theo những cánh bướm dù rằng tuy không nói ra tất cả đều hiểu rằng điều đó thật là vô vọng.

Sau khi đuổi theo những cánh bướm chập chờn đến một nhòai, tôi và thằng Binô lại bỏ ra hàng giờ để đuổi bắt nhau, rồi hăng lên chúng tôi vật nhau ra cỏ. Tôi ngoạm chiếc tai dày và ấm của Binô còn nó cắn đuôi tôi, dĩ nhiên tôi cố không làm cho nó đau và nó cũng cố không làm cho tôi đau.

Tôi cũng khoái trò chơi cắn đuôi nhưng tìm cho ra chiếc đuôi ngắn cùn cợn của thằng Binô giữa mớ lông bù xù của nó còn mệt hơn là tìm một cục phô mai giấu trong đáy tủ.

Chúng tôi lăn vòng vòng trên cỏ nhiều giờ, nô đùa đến khi mớ lông dày và trắng của thằng Binô đã hoàn toàn giống một đám mây bị gió đánh tơi ra, hai đứa tôi mới buông nhau, nằm thở dốc. Dĩ nhiên cả tôi và thằng Binô đều không đổ một giọt mồ hôi nào, đơn giản vì loài chúng tôi không có tuyến mồ hôi.

Khi hai đứa choãi chân đứng dậy, sương từ mặt cỏ đã là đà dâng lên như thể ai đang nhóm bếp trong lòng đất. Bao giờ trong những giấc mơ của tôi, trời cũng vào Thu, không hiểu tại sao. Hay vì những mùa Xuân, mùa Hạ, mùa Đông mãi chơi đâu đó, không kịp quay về?

Tôi kể giấc mơ của tôi cho thằng Binô nghe, nhà hiền triết liền nhanh chóng bổ sung nó vào bảng thống kê những điều thú vị trong cuộc sống.

Những giấc mơ của tôi là điều thú vị thứ ba trăm hai mươi sáu.

Như mọi bậc hiền triết khác, Binô có những ý tưởng vô cùng sâu sắc. Bộ óc của nó thật thông thái, nhưng hôm qua tôi ngạc nhiên nhận ra một nhà tư duy giỏi vẫn có thể là một nhà hành động tồi.

Trong nhà có một cầu thang gỗ dẫn lên một căn gác gỗ, nơi ba chị Ni làm việc.

Cầu thang ngắn, khoảng mười bậc, hàng ngày tôi vẫn chơi đùa bằng cách chạy lên chạy xuống trên chiếc cầu thang đó.

Tôi lên gác, cào cửa phòng và hộp chờ đợi điều thú vị thứ ba trăm hai mươi bảy trong cuộc sống: cửa phòng xịch mở và ba chị Ni chìa ra một thứ hấp dẫn gì đó, khi thì là một mẩu bánh mỳ khi thì vài con tôm khô, đại khái là thứ mà ông biết tôi sẽ không leo xuống khỏi gác cho đến chừng nào tôi nhìn thấy nó.

Quấy rầy người khác chỉ để kiếm một miếng ăn, đó là điều chẳng hay ho gì và bạn tuyệt đối không nên làm dù gươm kẻ cổ, trừ phi bạn là cún.

Thằng Binô sau nhiều lần kín đáo quan sát tôi, đã thử leo lên căn gác.

Như tôi, Binô vượt qua những bậc thang rất dễ dàng.

Như tôi, nó kiếm được một miếng béo bỏ từ ba chị Ni cũng rất dễ dàng.

Nhưng nó không dám leo xuống cầu thang. Đó là điểm khác nhau giữa tôi và nó.

Nó ngập ngừng bước tới đầu cầu thang, đảo mắt nhìn xuống khoảng trống vơi vơi bên dưới, người run bần bật như thể địa ngục nằm ngay dưới chân.

- Xuống đi! – Tôi đến cạnh Binô, cọ mõm vào tai nó, khuyến khích.

Nghe tôi nói, đáng lẽ tiến tới nó lại thụt lùi ra sau. Tôi không nhìn thấy đuôi nó, nhưng tôi biết chắc chiếc đuôi cụt ngắn đó chắc chắn đang cụp xuống giữa đám lông.

- Chẳng có gì đáng sợ hết.

Tôi nói, và đẩy nó qua một bên, tôi nhẹ nhàng leo xuống từng bậc một. Tôi leo thật chậm, cố ý để Binô nhìn rõ từng động tác.

Vừa xuống tới sàn nhà, tôi lại leo ngược trở lên, đứng cạnh nó:

- Thấy chưa! Rất dễ!

Binô nhìn tôi, không nói gì nhưng tôi đọc được sự lo lắng trong mắt nó. Đôi mắt nó bảo: Chả dễ chút nào!

Nhà hiền triết Binô mãi mãi không dám tự mình leo xuống cầu thang. Điều đó khiến tôi kinh ngạc như bất ngờ khám phá một chú chim không dám một lần vỗ cánh.

Quả thực, Binô mãi mãi đứng chết đĩnh ở đầu cầu thang gợi đến hình ảnh một chú chim suốt đời run rẩy chôn chân nơi vành tổ.

“Lao ra đi, hỡi chú chim nhút nhát!”, tôi muốn kêu lên như thế khi nhìn thẳng Binô rụt rè đến tội nghiệp.

Dĩ nhiên, đã có lúc Binô thử rón rén đặt chân xuống bậc thang và trước ánh mắt ngập tràn hy vọng của tôi, nó bỗng cuống quýt rụt chân lại.

Tôi tin chắc nếu Binô dũng cảm đi bước đầu tiên, nó sẽ đi được những bước tiếp theo, cũng như sẽ nhanh chóng nhận ra không có gì trên đời dễ cho bằng và thích thú cho bằng chạy nhảy trên những bậc thang.

Nếu rộng rãi một chút, có thể xếp cái thú leo trèo này vào hạng thứ ba trăm hai mươi tám trong những điều thú vị.

Nhưng, như bạn thấy đấy, sự thực là có những điều thú vị không dành cho những con tim nhút nhát.

Mười bậc thang giữa căn gác và sàn nhà không phải là khoảng cách không thể chinh phục được. Nhưng khi bạn không thắng được nỗi sợ hãi trong lòng thì bạn sẽ không chinh phục được bất cứ điều gì trong cuộc sống.

Trong trường hợp đó, giải pháp duy nhất của bạn là cầu cứu người khác.

Thằng Binô kêu gào rất to, có cảm giác mọi ngôi nhà trong thành phố đều nghe thấy.

Ba chị Ni mở cửa phòng bước ra. Gặp cứu tinh, thằng Binô cuống quýt nhảy xổ lại, mẩu đuôi ngắn thò ra khỏi đám lông, ngoáy tít như một ngón tay đang hồi hả vẽ vô số vòng tròn trong không khí.

Nó mừng rỡ chồm lên người ba chị Ni, vừa rít lên vừa tè vô ống quần của ông.

Bằng cách đó, nó đã được ông ẵm xuống dưới nhà.

Những người trong *nhà tôi* dần dần đã học được cách làm quen với tiếng kêu cứu của Binô. Nó luôn luôn mắc kẹt trên gác, hay nói chính xác, mắc kẹt trong nỗi sợ hãi.

Nhưng nó lại luôn muốn trèo lên căn gác gỗ. Với tôi, tâm lý này không có gì khó hiểu: chị Ni rất sợ ma nhưng vẫn luôn thích nghe chuyện ma đó thôi. *Được sợ hãi*, đó là thứ cảm giác mà nhiều người sẵn sàng trả tiền để được thưởng thức. Qua những gì tôi nghe được từ chị Ni, các loại phim kinh dị dường như đang được mùa.

Tóm lại, từ khi phát hiện ra căn gác gỗ, ngày nào thằng Binô cũng vẽ ra một vòng đời như thế này: leo lên gác, cào cửa phòng, ngoạm một mẫu thức ăn và khóc lóc đời xuống.

Cho đến khi ba chị Ni, mẹ chị Ni hoặc chính chị Ni ẵm nó lên tay có thể coi như một vòng tròn đã khép kín.

Nhà hiền triết Binô rất giỏi vẽ vòng tròn. Vẽ bằng đuôi, dĩ nhiên. Và bằng cả những hành vi ngốc nghếch của mình. Những hành vi cún.

Bất chấp những gì tôi vừa kể, Binô luôn là một đứa bạn thú vị. Nó thông thái một cách thú vị. Và sự ngớch ngếch của nó cũng là một kiểu ngớch ngếch thú vị. Hiếm khi bạn có được một đứa bạn như thế trong đời.

Từ khi Binô xuất hiện, tôi ít qua lại với bọn cún hàng xóm hơn. Tôi cũng bớt phá phách đồ đạc trong nhà.

Bằng tính cách điềm đạm của mình, Binô dạy tôi mồm không chỉ dùng để nhai và nuốt thức ăn hay để gặm hết chiếc giày này đến chiếc giày khác.

Mồm có một chức năng quan trọng hơn: trò chuyện, tâm sự, thậm chí kêu gào hay khóc lóc, nói chung là phát ra những thông điệp của tâm hồn.

Con người có lẽ cũng vậy thôi. Nếu phát ra những thông điệp đẹp đẽ của tâm hồn miệng lưỡi sẽ thơm tho hơn là chỉ dùng nó để chuyển thông điệp của thức ăn đến dạ dày.

“Lời chào cao hơn mâm cỗ” là vì vậy.

Trong thế giới trẻ con và trong thế giới cún có một điều giống nhau lạ lùng: đứa bạn xấu bao giờ cũng là đứa bạn quyến rũ nhất.

Với trẻ con, thật không có gì đáng chán hơn một người bạn lúc nào cũng rủ rê học bài hay làm bài. Để làm những điều đúng đắn đó, không cần phải có bạn bè. Cứ ngoan ngoãn tuân theo lời người lớn, một đứa trẻ ắt biết mình nên làm gì và không nên làm gì.

Một đứa bạn hấp dẫn là một đứa bạn lúc nào cũng xúi ta làm những điều không nên làm và không làm những điều lẽ ra đáng phải làm.

Vứt tập vào ngăn bàn để đi đá bóng, trốn ngủ trưa để đi tắm sông, ôi điều đó mới tuyệt vời làm sao!

Với một đứa trẻ đích thực, ngồi trong rạp chiếu phim bao giờ cũng quyến rũ hơn ngồi trong lớp học, ngồi vắt vẻo trên cành mận luôn thú vị hơn ngồi trên dãy ghế ở các trung tâm luyện thi.

Điều đó hiển nhiên như tự do bao giờ cũng hấp dẫn hơn luật lệ.

Bọn tôi cũng vậy. Đứa bạn hấp dẫn phải là đứa bạn có tính cách như thằng Laica.

Ngay lần đầu gặp gỡ, tôi và thằng Laica đã sung sướng nhìn nhau như thể nhìn vào gương. Tại hai đứa tôi giống nhau quá sức, đến nỗi chúng tôi có thể đọc thấu tâm hồn của nhau ngay từ cái nhìn đầu tiên.

Hôm hấn đến nhà tôi, tôi vừa xúi hấn nhai chiếc giày của ba chị Ni, hấn đã vội giục tôi nhả chiếc dép của mẹ chị Ni. Trong một tiếng đồng hồ, hai đứa thi nhau xem đứa nào gặm nát được nhiều thứ hơn đứa nào và phần thắng luôn luôn thuộc về hấn.

Hấn còn lén vào phòng tắm đánh cắp cục xà phòng và hớn hờ tha vào găm tủ.

Hấn hào hứng rủ tôi gặm, và khi thấy tôi nhăn mũi thì hấn tỉnh bơ gặm một mình cái món hôi rình đó.

Sau mười lăm phút thì xà phòng không còn là thứ để làm sạch mà để bôi bẩn bất cứ ai đụng đến: đó là một cục đen sì, nhớp nháp, đầy những vết rỗ và vết xước như vừa vớt ra từ một cuộc chiến.

Trong quãng thời gian ngắn ngủi ở nhà tôi, thằng Laica cũng kịp bày cho tôi cái trò nhảy chồm chồm trong giờ ăn.

Tất nhiên là bọn tôi có bát đĩa riêng của mình. Nhưng ăn một cách đàng hoàng trong bát ăn của mình thì bất cứ một con cún đàn độn nào cũng ăn như thế, thằng Laica khinh bỉ nói. Cứ tới bữa lại vục mõm vào cái bát để sẵn trước mặt thì tầm thường quá, chán bỏ xừ!

- Thế phải làm sao?- Tôi háo hức hỏi và nhìn chăm chăm vào mắt hấn như chờ một phép lạ.

Laica lắc đầu

- Canh đúng lúc ông bà chủ ngồi vào bàn ăn, mày chồm lên chân họ. Thế nào mày cũng được một miếng gì đó.

Nói xong, Laica chồm hai chân lên chiếc ghế trống và ngoái đầu nhìn tôi:

- Như thế này này.

Tôi ngờ vực:

- Nhưng tao đã thấy mày làm thế bao giờ đâu. Thậm chí từ lúc đến nhà tao, mày không hề nhúng mõm vào một món nào.

Laica rút chân khỏi ghế, mũi khụt khịt:

- Tại tao không buồn ăn. Tao đang nhớ nhà. Khi về tới *nhà tao* rồi, chắc chắn tao sẽ lại chồm chồm như thế.

Khi nói câu đó, thằng Laica nhìn tôi bằng ánh mắt như thể đang đứng trước mặt hấn là một con cún đàn độn thực sự.

Những ngày sau đó, tôi đã làm đúng theo những gì Laica mách bảo. Tôi không muốn bị liệt vào hạng đàn độn.

Laica đã theo bà cố chị Ni về nhà nhưng không hề gì, hôm nào gặp lại hẳn tôi sẽ kể cho hẳn nghe tôi đã nhảy chồm chồm lên chân mẹ chị Ni trong bữa ăn như một tên du thủ du thực như thế nào.

- Lạ thật, Bê-tô bữa nay làm sao thế nhỉ?- Mẹ chị Ni nheo mắt ngó xuống, vừa vỗ tay lên đầu tôi.

Tôi càng nhảy tợn, cứ tưởng đó là lời khen, ít ra cũng là sự thán phục và cảm thấy Laica là thằng cún hiểu biết nhất trên đời.

Bà chị Ni bắn khoăn:

- Chả hiểu nó học ở đâu cái trò hỗn láo này.

Tôi biết từ *hỗn láo*, vì vậy tôi nhảy chậm lại một chút, cố đoán xem cái từ này và tôi có liên quan gì với nhau không.

Đến khi chị Ni cốc nhẹ lên đầu tôi:

- Như thế là hư lắm, Bê-tô.

Tôi lờ mờ đoán ra rằng những con cún nhảy chồm chồm trong bữa ăn mới là những con cún đàn độn.

Thằng Binô đến, bổ sung cho tôi một cách nhìn khác về bạn bè.

Laica dĩ nhiên vẫn còn là một đứa bạn hấp dẫn, cho dù vì hấn mà tôi thường xuyên bị mắng.

Laica sống ở nhà bà cố chị Ni nhưng khoảng cách không gian không ngăn cản hấn bày cho tôi vô số những trò nghịch ngợm mỗi khi chúng tôi có dịp gặp nhau.

Và tôi phải thú thật rằng sau tất cả những phiền toái mà Laica gián tiếp gây ra cho tôi, tôi vẫn giữ nguyên những thiện cảm mà tôi đã trót dành cho hấn.

Với cách nhìn đời mới mẻ do Binô mang lại, hình ảnh thằng Laica trong mắt tôi hấn nhiên không còn như cũ. Nhưng ngay cả khi hình ảnh đó tan vỡ (theo kiểu tan vỡ của một lý tưởng hay một mối tình đầu) thì tôi vẫn không tìm thấy lý do gì để không yêu những mảnh vỡ đó.

Một đứa bạn xấu, như tôi đã nói, là một đứa bạn hấp dẫn. Nhưng một đứa bạn thông thái cũng hấp dẫn không kém.

Không chỉ loài người, bọn cún chúng tôi cũng bị chinh phục bởi sự thông tuệ. Bạn nhớ lại đi, có phải trò chuyện với một người thông minh bao giờ cũng thú vị? Và sau mỗi cuộc đàm đạo, chắc chắn bạn sẽ học được một điều gì đó?

Binô mở ra cho tôi những kích thích mới của cuộc sống bằng bản liệt kê dài dằng dặc của nó về những cái thú ở đời.

Nhìn thấy nắng sau những ngày mưa là một điều thú vị. Nhưng ngay cả trong những ngày mưa, nếu ta chịu mở ra mọi giác quan như một ngôi nhà mở tung các cửa sổ, ta cũng sẽ đón nhận được những cảm xúc tuyệt vời! Binô bảo tôi thế và nó dẫn tôi đến dưới mái tôn che dọc hành lang chạy xuống bếp, chui vào dưới chạn thức ăn, nằm nghe mưa.

Mưa, đối với tôi không phải là cái gì xa lạ.

Nhưng tôi chưa bao giờ nghe mưa dưới mái tôn.

Những hạt mưa gõ vào mái tôn tạo ra một âm thanh khác hẳn khi chúng rơi trên mái ngói.

Rầm rầm. Rầm rầm. Rầm rầm.

Nghe như có hàng ngàn con ngựa phi ngay trên đầu. Nghe như ông trời đứng vãi đá từ trên cao. Nghe như ai đó đang thét gào giận dữ. Cuối cùng là nghe như mái nhà sắp sập xuống và đè bẹp chúng tôi.

Tai ù như xay lúa, tôi rúm người lại, run bần bật, đuôi cụp vào giữa hai chân.

Binô gãi mõm vào tai tôi:

- Mà sao thế? Sợ à?

- Ừ. – Tôi lắp bắp.

- Sợ nhưng mà thích chứ?

Binô lại hỏi. Câu hỏi thật kỳ cục, nhưng tôi gật đầu ngay:

- Thích.

Được sợ hãi, đúng là một cái thú. Hèn gì chị Ni thích nghe chuyện ma và thằng Binô ngày nào cũng trèo lên căn gác gỗ.

Khi nỗi sợ qua đi, tôi sung sướng bắt gặp mình nằm dán vào bộ lông dày và ấm của Binô. Hai đứa thò đầu ra khỏi gầm chạn, lặng lẽ ngắm mưa rơi.

Mưa nhẹ hạt dần, những tiếng lộp độp trên mái tôn càng lúc càng thu nhỏ lại, nghe như tiếng vó ngựa đang rời đi và chuẩn bị khuất đâu đó đằng sau dãy núi xa.

Nhìn màn mưa lướt thướt kéo ngang qua tầm mắt, thỉnh thoảng chao đi như bức rèm bị gió thổi, tôi lười nhác buông mình vào một cảm giác thư thái và êm đềm, cảm thấy cuộc đời bỗng dưng đáng sống biết bao.

Những khoảnh khắc như thế thật là quý giá.

Bạn cũng vậy thôi. Một lúc nào đó, tâm trí bất chợt lãng đi những bon chen thường nhật để ngẩn ngơ trước tiếng chim hót đầu ngày hay xúc động trước một bông hồng nở muộn bên bậu cửa sổ, bạn sẽ thấy hạnh phúc đôi khi đơn sơ, giản dị biết chừng nào.

Rồi đến một ngày mưa dứt hạt và trời thôi tù mù. Mặt trời ló ra sau những áng mây như gương mặt rực rỡ ló ra khỏi tấm khăn voan tươi cười ngó xuống.

Tôi vẫn cọ mình vào *tấm chăn Binô* , nghe hơi đất ẩm ngoài vườn xộc vào mũi, trong lòng chợt dậy lên một nỗi nhớ xa xăm.

Mùi đất nồng, mùi hoa không rõ tên, tiếng lá rơi, tiếng những chồi nẩy xuyên qua mặt đất sau mưa, tiếng chim gù từ một gò xa mơ hồ vắng lại, tất cả không biết đã sống trong tôi từ bao giờ- dường như chúng đã ngủ thiếp đi từ lâu lắm và bây giờ đột nhiên bị hơi đất ẩm thoảng vào từ ngoài vườn đánh thức.

Tôi không nhớ tôi đã nghe tiếng chồi non tách vỏ vào lúc nào, tôi cũng không nhớ tôi đã nghe tiếng chim lích chích mổ hạt từ đâu, nhưng tôi cảm nhận tất cả một cách rõ rệt trong từng mạch máu đang phập phồng bên dưới làn da. Có phải từ xa xưa tôi đã sinh ra và lớn lên trong những âm thanh ấy?

Có lần nào trong đời nếu bạn bất chợt bắt gặp điều gì vừa xa xôi lại vừa gần gũi và cái điều rất đời mơ hồ đó khiến bạn đâm ra bồi hồi khó tả thì chắc hẳn bạn đang rơi vào tâm trạng giống như tôi.

Lúc đó, hẳn là bạn cũng đang *nhìn thấy nắng sau cơn mưa*.

Lão Hiềng bán nhà dời đi nơi khác.

Cái tin này được bọn cún trong khu phố đón nhận bằng thái độ hân hoan như những cư dân đang sống nơm nớp trong khu oanh kích tự do đón nhận hòa bình. Tôi tin rằng sự kiện quan trọng này còn lớn lao hơn một điều thú vị.

Đã lâu rồi lão Hiềng hoài công rình rập cơ hội đá vào hông bọn tôi và tuy lão không giờ trò được thêm lần nào nữa, bọn tôi cũng không vì thế mà ăn ngon ngủ yên. Chỉ cần có sự hiện diện của lão trong khu phố, thế giới của bọn tôi như bị đánh thuốc độc. Trong những cơn ác mộng của tôi, bao giờ lão Hiềng cũng mọc nanh và mỗi lần lão hả hê cười, miệng lão đỏ lòm những máu.

Sống bên cạnh kẻ ác cũng giống như sống bên cạnh một bãi mìn. Đối với bọn tôi, lão Hiềng luôn là mối nguy cơ thường trực. Lão chưa thủ ác được là vì lão chưa có dịp, chứ tâm địa của lão khó mà gột rửa. Điều đó cũng khó ngang với việc bắt một ông thần siêu quậy quay vào lại trong chai.

Nhưng bây giờ thì lão Hiêng đã không còn ở cạnh bọn tôi nữa. Cái mùi ác trong tâm hồn lão không còn tỏa ra mỗi ngày và không khí mà bọn tôi hít thở đã trong sạch hơn.

Cũng như bọn cún trong khu phố, tôi và Binô bắt đầu những ngày rũ nhau ra đứng trước hành lang, vẫy vờ nhìn trời ngấm đát và thanh thản tận hưởng cảm giác tuyệt vời của một tâm hồn không vương bận âu lo.

Theo nhà hiền triết Binô thì bọn tôi đã có một số phận may mắn. Có đôi khi định mệnh buộc con người ta phải sống cạnh một kẻ hung dữ suốt từ đời này sang đời khác mà không có cách gì thoát ra được. Những nỗi bất hạnh như thế rất hay xảy ra và không loại trừ một ai: một con người, một lãnh thổ hay một dân tộc.

Tôi lại có dịp đến chơi nhà bà cố chị Ni. Lần này, có thêm thằng Binô tò tò bên cạnh.

Bọn cún nhà bà cố, tất cả là bốn đứa, xô ra ngay khi hai đứa tôi vừa đặt chân qua cánh cổng chi chít hoa giấy đỏ hồng.

Binô có dịp bộc lộ sự nhút nhát của mình bằng cách đi thụt lại, nấp sau chân chị Ni, mắt lảo liên cảnh giác.

- Binô- bạn tốt của tao đó.

Tôi nhanh nhẩu giới thiệu với Laica.

- Tụi tao không làm gì nó đâu.

Laica trấn an, hiểu quá rõ tôi muốn nói gì. Nếu Laica không phải là một con cún, hẳn tôi đã thấy hẳn tình quái mỉm cười.

Binô hoan hỉ đón nhận lời đảm bảo của Laica như đón nhận một tấm giấy thông hành. Tuy vậy, nó vẫn co rúm người khi bọn cún xúm lại, thì nhau rà những chiếc mũi ẩm ướt quanh người nó và không ngừng khìn khịt.

Ở trên nóc tủ và trên đầu cầu thang, ả Phi Hùng và hai con mèo tôi chưa biết tên tò mò ngo ngo xuống, có vẻ thất vọng khi thấy bọn tôi không lao vào cắn xé nhau.

Thích xem sự nhiệt náo cũng là một kiểu sống trên đời, nhất là với những tâm hồn cạn cợt và buồn chán. Một thế giới bình yên không phải là không gây khó chịu cho một số người. Bạn có tin như thế không?

Thằng Binô kết bạn rất nhanh.

Một chốc sau tôi đã thấy nó không biết từ lúc nào và bằng cách nào chen huých với bọn cún nhà bà cố, say máu giành nhau những quả mận non lăn lóc trên mặt sân, vừa giành giựt vừa nhảy tung tung và luôn miệng gầm ghè như thể đó là món khoái khẩu nhất trên đời trong khi tôi biết thực ra đó là thứ chán ghét nhất.

Ở nhà tôi, Binô lúc nào cũng trầm tư như một triết gia.

Ở nhà bà cố, giữa cộng đồng cún, nó như một thằng Bino khác, đại khái là rất giống một phiên bản của thằng Laica, hăng hái và mạnh mẽ.

Phải chăng hoàn cảnh thay đổi khiến tâm tính đổi thay? Nếu như vậy thì thằng Binô đang ở ông hay ở bà?

Trong khi bọn tôi đùa giỡn ngoài sân thì chị Ni ngồi bên cạnh bà cố trên đi-văng và ôm lấy cánh tay bà.

- Bà khoẻ không hở bà ? - Chị Ni dịu dàng hỏi.

Bà cố trả lời bằng một tràng ho sù sụ. Tôi thấy bà cúi gập người xuống. Trong khi đó chị Ni vội vã vuốt ngực bà, trông chị có vẻ lo lắng, và cả âu yếm nữa.

- Bà gắng chịu một chút nhé. Bà để bình xịt ở đâu, cháu đi lấy cho bà.

Chị nói với bà như nói với một đứa trẻ. Nhiều người bảo khi trẻ con trở thành người lớn thì người già trở lại thành trẻ con. Một thời gian dài tôi không tin điều đó ; vì tôi không hình dung được người lớn hoá thành trẻ con bằng cách nào.

Mãi cho đến tận ngày hôm nay.

Chị Ni bảo bà bị bệnh hen suyễn. Bà mắc bệnh này từ lâu lắm rồi, nghe nói từ hồi còn bé cơ.

Cứ đến mùa đông, hoặc trời trở lạnh là bà khó thở.

Bà thở khò khè như tiếng kéo gỗ lò rèn. Chốc chốc bà lại ngước mắt lên trần nhà, như thể làm thế thì bà sẽ hít được nhiều không khí hơn. Nhưng điều đó chẳng giúp ích gì được cho bà, tôi thấy ngực áo bà phồng lên xẹp xuống gấp gáp, gương mặt bà bắt đầu đỏ bừng và mồ hôi bắt đầu lấm tẩm trên trán.

Bà cầm cái bình nhỏ chị Ni đưa cho bà hấp tấp kê vào miệng.

Mãi một lúc bà mới thôi hỏn hển và sắc mặt dần trở lại bình thường.

Chị Ni rên rỉ:

- Bà ơi, bà phải luôn để bình xịt trong túi áo chứ bà.

- Ồ, bà quên.

Bà móm mem cười. Chuyện quan trọng như vậy mà bà trả lời thật nhẹ nhõm, cứ như thể người ta quên đội nón đi ra đường.

Phải chăng những người thấu lẽ đời vẫn coi chuyện sống chết như sợi bấc?

Bạn đã bao giờ đi ngược nắng trên đường phố vào buổi chiều chưa? Khi từ nhà bà cố chị Ni trở về trên xe xích lô, thoát đầu tôi phải nheo mắt vì bị những tia nắng chiếu vào mắt.

Nhưng một lát sau thì tôi quen dần. Tôi không còn thấy chói mắt nữa. Nắng buổi chiều lọc qua những đám mây dày, trở nên êm dịu khác thường. Phong cảnh quen thuộc dường như cũng khoác bộ mặt khác, lạ lùng và thơ mộng khó tả.

Dưới những tia nắng ngược, những tảng cây như bốc khói, hàng me già nhìn từ xa giống như những người khổng lồ đang quần tóc bằng dải sương mờ. Khi tới gần tôi thấy bóng lá đổ xuống mặt đường hệt như bãi cỏ ai mới trồng.

Nắng chiều cắt từ đâu đó từng ô tròn, ô vuông và ô chữ nhật, dán lốm đốm lên các bức vách hai bên phố.

Dưới những tia nắng ngược, những ngôi nhà bỗng nhiên toả sáng. Cảnh vật vì thế trông sạch sẽ và sáng sủa như vừa được lau chùi. Những người đi lại trên phố non cũng hồn nhiên và hiền lành hơn. Có vẻ như ngay cả họ cũng vừa được lau chùi. Những đám chiều, mưu mô, tính toán không còn dấu vết trên họ. Trông họ thoải mái lạ lùng.

Khi tôi quay sang Binô và nói với nó cảm giác của tôi, nó đồng ý ngay. Nhưng vì nó là nhà hiền triết nên cũng có điểm nó nghĩ khác tôi:

- Khi con người ta trông thiện lương hơn thì không phải vẻ mặt mà chính tâm hồn của họ vừa được lau chùi!

Ba chị Ni là một con người kỳ lạ. Suốt ông ở trên ở trên căn gác gỗ ngồi lì trước một khối sắt gọi là computer.

Ông ngồi trên chiếc ghế có tựa từ 8 giờ sáng đến 8 giờ tối chỉ để làm mỗi một việc là gõ lóc cóc lên một thứ có tên là bàn phím.

Ông viết ra nhưng con chữ, những trang văn và những vần thơ.

Một buổi chiều cuối năm, tôi leo lên căn gác, đã định cào cửa để kiến ăn, nhưng rồi tôi vội bỏ chân xuống.

Tôi cứ im như thế, nghiêng đầu lắng tai nghe, theo kiểu cún.

Có tiếng ba chị Ni đọc thơ đằng sau cánh cửa.

Ai đó nói: Thơ ca là thứ vô cùng phù phiếm nhưng vô cùng thiêng liêng. Tôi tin ngay. Cũng như tôi tin ở trên đời có những thứ vô cùng thiêng liêng nhưng vô cùng phù phiếm.

*Giữ mùa, cất thàng, giấu chiêm bao
Đôi mắt tôi cay hạt bụi nào
Khóc trong trí nhớ bờ tre nhỏ
Chuồn chuồn còn tắm ở cầu ao?
Xe đồ chỉ chạy một ngày thôi
Bảy nhánh sông thêm bốn ngọn đồi
Năm nghe chìa khoá xoay trong ổ
Mới biết thời gian đóng cửa rồi
Lại một năm xa chắc chẳng về
Tháng mười lữ quét trắng cơn mê
Ở đây áo ấm, trời lên Tết
Con đế giang hồ đang nhớ quê...*

Ba chị Ni xuất thân từ nông thôn. Ba chị đang nhớ quê. Ông đang làm thơ sầu xứ.

Tôi chắc cũng là một con cún nhà quê. Hôm nọ, nằm nhìn nắng sau những ngày mưa, nỗi hoài cảm từ đâu kéo tới lấp đầy hồn tôi khiến tôi rung rung vô hạn.

Nhánh sông - ngọn đồi - bờ tre - cầu ao - con đê - con chuồn chuồn, tôi nhớ tôi chưa thấy bất cứ thứ gì trong những thứ đó nhưng mặt khác tôi lại có cảm giác tôi đã biết tất cả, cũng như tôi có thể cảm nhận được ngay mùi khói bếp, mùi gỗ tươi mới đốn, cả mùi của những ngọn gió mùa xuân.

Ba chị Ni là con đê giang hồ.

Tôi là con cún giang hồ .

Cả hai đều đang nhớ quê.

Chỉ khác là tôi không biết quê tôi ở đâu. Nhưng hẳn đó là nơi có nhiều nắng và gió, cây xanh và cỏ hoa, tiếng chim và tiếng đê.

Có ai không có một miền quê để nhớ?

Ngay cả tôi, tôi cũng có một miền quê trong tiềm thức đó thôi.

Nỗi hoài cảm có mùi vị riêng và không phải lúc nào tôi cũng có thể mô tả được mùi vị của nó. Ngược lại, tình yêu và nỗi nhớ trong vần thơ của ba chị Ni cụ thể và rõ rệt hơn nhiều.

*Sinh ra trên mảnh đất này
 Tôi yêu chim chóc, hàng cây, cửa nhà
 Yêu từ góc bếp yêu ra
 Yêu từ biển rộng đảo xa yêu vào
 Yêu bông hoa dại bên rào
 Yêu làn mây trắng cao cao giữa trời
 Tôi sinh ra giữa cuộc đời
 Yêu người thân thuộc lẫn người không quen
 Yêu ô cửa sổ sáng đèn
 Em thơ ngồi học, mẹ hiền vá may
 Cha tôi đi cuốc đi cà
 Tôi yêu đồng ruộng đêm ngày nắng mưa
 Chị tôi đi sớm về trưa
 Tôi yêu lối cũ đường xưa trong làng
 Mỗi tình thâm lặng tôi mang
 Tôi yêu cô gái đã làm khổ tôi
 Mai sau tôi có là đời
 Tôi yêu nắm đất nơi tôi sẽ nằm...*

Dù sống ở thành phố đã lâu, ba chị Ni mãi mãi vẫn là một người nhà quê.

Ông viết những bài thơ hoài niệm.

Ông ăn những món ăn trong hoài niệm.

Ông đặc biệt thích dưa món, cải chua, cà dầm, rau muống và những con cá ướp muối thật mặn.

Và không bữa cơm nào trước mặt ông thiếu chén nước mắm nguyên chất rót ra từ chiếc thùng thiếc to tướng gửi vào từ ngoài quê.

Với ông nước mắm có lẽ là điều vĩ đại nhất sau tình yêu.

Ở điểm này, dù rất thông cảm và kính trọng ông tôi và thằng Binô không thể chia sẻ cùng ông được.

Tôi sẵn sàng cùng ông nếm trải cảm giác sầu muộn nhưng không thể nào nếm được những món ông ưa thích.

Bọn cún chúng tôi không thích dùng lưỡi và răng để khai quật lại lịch sử, ngay cả đó là lịch sử ẩm thực của một vùng đất.

Chúng tôi chỉ thích nhấm nháp tôm khô, phô mai, xúc xích và đặc biệt là các loại xương.

Kiểu ăn uống của ba chị Ni là kiểu ăn uống “bảo thủ”. Mẹ chị Ni bảo thế.

Ông cười:

- Một dân tộc bảo thủ trong ăn uống là một dân tộc giàu bản sắc. Mặn ngọt cay chua trong món ăn gọi lại mặn ngọt cay chua trong cuộc đời. Suy cho cùng con người ta ăn uống chủ yếu bằng tâm trạng.

Bọn cún chúng tôi không thể. Chúng tôi thưởng thức thức ăn bằng vị giác và khứu giác.

Nhân chuyện ăn uống của ba chị Ni, thằng Binô nghĩ ra trò chơi mới.

Nó hỏi tôi:

- Mà mày thích món ăn gì nhất?

Tôi đã định buột miệng “xúc xích” nhưng đến phút chót tôi đổi lại:

- Xương gà.

Với bọn tôi, một món ăn gọi là ngon bắt buộc phải có cái gì đó để gặm.

Con người thích gặm nhấm lịch sử, gặm nhấm kỷ niệm. Chúng thích gặm xương

Qua nhiều đời, loài chúng tôi vẫn nuôi nấng thú vui này như nuôi nấng một phần không thể thiếu của cuộc sống.

Tóm lại, xương, thật là tuyệt!

Binô gọi trò chơi mới này là trò TỰ BẠCH.

Nó hỏi tiếp, vẽ dò xét:

- Nghề mơ ước của mày?

- Kéo xe.

- Kéo xe? –Binô mở to mắt nhìn tôi, có vẻ không tin vào tai mình.

- Ừ kéo xe.

Tôi gật đầu, kể cho nó nghe những gì tôi đã được xem về bọn chó kéo xe bên cạnh những con tuần lộc trên những khối tuyết trắng mênh mông.

Phải mất một lúc câu chuyện của tôi mới xuyên qua được vỏ não của Binô.

- Không được rồi, nó nói, nơi đó là Bắc cực.

- Thì sao?

- Bắc cực xa lắm, Binô nói trong khi nhìn tôi bằng ánh mắt tội nghiệp, chúng ta, nghĩa là trong đó có mày, không bao giờ có thể tới nơi đó được.

- Tới được!

- Không được!

- *Bắc cực dù ở tận đâu đâu*

Đi hết ngày dài tới đêm thâu

Đi hoài như thế không ngừng nghỉ

Cũng có ngày tới được chứ sao!

Tôi hét lên, hùng hồn và lưu loát như thể đang đọc thơ trước quảng trường.

Tôi không có ý định bắt chước ba chị Ni. Tôi không nghĩ tôi sẽ làm thơ và làm được thơ. Nhưng những câu vắn vèo đó tự động ráp lại trong tâm thức của tôi và bật ra như những mũi tên.

Bây giờ thì tôi hiểu tại sao những nhà cách mạng hay dùng thơ để bày tỏ khí tiết.

Nhà hiền triết Binô sống sờ trong một giây, rồi chớp mắt:

- Ồ, nếu làm đúng như vậy, mà sẽ tới được Bắc cực.

- Màu yêu thích nhất?

- Màu trắng.

- Vì nó sạch sẽ?

- Không. Vì đó là màu lông của người bạn tốt nhất của tao.

Tôi thấy cặp mắt Binô đưa qua đưa lại, long lanh như hai giọt nước.

Binô hiểu tôi muốn nói gì. Nó hiểu rằng khi ta yêu ai bao giờ cũng yêu tất cả những gì thuộc về người đó, cả điều hay lẫn điều dở. Cả những điều không hay không dở. Vì vậy mà cặp mắt nó bỗng dung uơn ướn.

Cặp mắt đó vẫn tiếp tục đong đưa. Và mũi thì khìn khịt. Binô cảm động quá, không làm sao hỏi được câu hỏi tiếp theo.

Mãi một lúc nó mới nói được, nghẹn ngào, và không có vẻ gì là câu hỏi:

- Còn tao, tao thích màu đen.

Dĩ nhiên, đen là màu lông của tôi

Dĩ nhiên, tới lượt tôi khìn khịt.

Trong bản TỰ BẠCH của Binô có những điều nếu nó không nói ra thì tôi cũng biết thừa: *“Đặc điểm nhận dạng: Một khối bông mà không phải là một khối bông- Sở thích nghề nghiệp - Điều thích nhất: Leo lên cầu thang - Điều sợ nhất: Leo xuống cầu thang - Loại người ghét nhất: Những người như lão Hiếng - Loại người thích nhất: Những người như chị Ni”*.

Có một điều tuy biết thừa nhưng khi nghe chính Binô bộc bạch, lòng tôi vẫn nao nao: *“Điều hài lòng nhất trong cuộc sống: Kết bạn với Bê-tô”*. Khi nói ra điều đó, Binô có vẻ ngượng ngùng nhưng ánh mắt nó nhìn tôi thật ấm áp.

Tình bạn là điều gì đó thật kỳ diệu. Đó là thứ tình cảm trong sáng và vô điều kiện, là món quà tặng mà khi đã trao vào tay ai số phận hiếm khi giật lại. Vì vậy mà nó bền chắc và có thể kéo dài thăm thẳm qua thời gian và sự xa cách.

Con người thường nói “Tình bạn là tình yêu không có cánh”. Tôi rất thích cách ví von đó. Bởi tôi và Binô cũng không đứa nào có *cánh*. Cho nên chắc chắn chúng tôi sẽ mãi mãi là bạn tốt của nhau.

Binô ghét nhất là câu: Chó sủa là chó không cắn. Nó bảo điều đó không hoàn toàn đúng với loài chúng tôi.

Thứ nhất, chúng tôi có thể sủa, và ngay sau đó là cắn. Gặp người lạ, những con chó đang hoang bao giờ cũng chọn sủa như một thái độ ưu tiên. Trong trường hợp đó, tiếng sủa có ý nghĩa thông báo cho chủ nhà, vừa như một cảnh báo đối với người lạ.

Sủa, đó là biển báo của chúng tôi – tương tự như các biển báo của loài người: KHU VỰC NGUY HIỂM CẤM LẠI GẦN, hoặc là KHÔNG PHẠM SỰ MIỄN VÀO, cũng có thể là cả hai.

Dĩ nhiên có những giống chó được con người huấn luyện để làm mỗi một chuyện là săn lùng và tấn công tội phạm, thường là trong lặng lẽ. Nhưng đó là những con chó đặc biệt, đã thông qua sự nhào nặn của con người.

Chúng là những con chó hữu ích, nhưng tính cách đó không tiêu biểu cho loài chúng tôi.

Từ bao đời nay, trong mọi tính huống, chúng tôi chuộng cách đối đầu công khai và trực diện. Như một bản năng đạo đức.

Nếu loài người có nhiều tộc người khác nhau. Chúng tôi cũng có nhiều giống chó khác nhau.

Chó săn như Beagie, Foxhound, Greyhound.

Chó thể thao như Pointer, Retriever, Coker Spaniel, Irish Setter.

Chó lao động như Shepherd, Newfoundland, Terrier, St.Bernard, Husky Siberia....

Giống chó thứ ba thường giúp việc cho người mù, làm công tác cứu hộ hoặc kéo xe. Tôi vẫn mơ ước được kéo xe trượt tuyết trong tư cách một con chó lao động mặc dù tôi không thuộc giống Husky Siberia.

Nhưng dù là giống chó nào đi nữa , trước loài người chúng tôi vẫn có một ngôn ngữ chung. Đó là SỮA.

Con người cần học cách hiểu chúng tôi, vì SỮA bản thân nó là một ngôn ngữ. Với những ý nghĩa và sắc thái tình cảm đa dạng và hoàn toàn khác nhau.

Bằng tiếng sữa, chúng tôi báo động, chúng tôi giận dữ, chúng tôi mừng rỡ, chúng tôi cảm ơn. Và đôi khi, chúng tôi khóc than.

Tất nhiên, SỮA cũng là một thái độ xã hội. Một con chó sống một mình ngoài hoang đảo không cần phải sữa. Nó chỉ cần tru lên vào những đêm trăng.

Buồn thay, với những đầu óc giản đơn, SỮA chỉ là SỮA, Binô ghét câu: “Chó sữa là chó không cắn” là vì vậy. Nó bảo: Bọn họ chẳng biết cái quái gì về tội mình hết!

“Đã vậy – Binô lâu lâu - bọn họ còn dùng nhận xét trên để ám chỉ hạng người chỉ nói không làm”.

Ồ, với loài người, điều đó có thể đúng. Nhưng với chúng tôi thì sai bẻt.

Căn cứ vào bản tự bạch của Binô thì câu thành ngữ nó thích nhất là câu: “Chó ngáp phải ruồi”. Và điều đó làm tôi bất ngờ hết sức.

Tôi nói:

- Câu đó chả có gì hay ho. Nó chỉ muốn nói đến sự may mắn.
- Nó muốn nói đến chuyện gì không quan trọng. Tao thích nó theo nghĩa đen.

- Là sao? – Tôi không hiểu.

Binô chớp mắt:

- Tao từng ngáp phải một con ruồi.

Tôi chưa từng biết có ai ngáp phải một con ruồi. Tôi cũng không bao giờ nghĩ điều đó có thể xảy ra trong thực tế. Ai cũng biết “chó ngáp phải ruồi” chỉ là một cách nói ẩn dụ.

Nhưng Binô đã ngáp phải một con ruồi.

Tôi ngần ngại một lúc rồi nói:

- Mà thật là may mắn.
- Tao chỉ thấy buồn cười.
- May mắn nữa. – Tôi cãi – Câu thành ngữ này nói đến sự may mắn chứ không phải nói đến sự buồn cười.
- Không đâu, Bê-tô. Một con ruồi không phải là một cái đùi gà. Một con chó ngáp phải một con ruồi chỉ thấy buồn cười thôi. Hơn nữa. “Chó ngáp phải ruồi” thực ra không phải nói về sự may mắn mà nhằm chế giễu sự may mắn.

Binô đột nhiên nghiêm trang:

- Gặp được mày, đó mới là sự may mắn của tao. Chứ không phải chuyện tao ngáp được thứ gì.

Tôi chẳng hiểu Binô thích tôi ở điểm nào.

Binô là một đứa bạn thú vị. Trong khi ngược lại, tôi là một đứa nhát nhẽo. Có lẽ nó thích tôi chỉ vì tôi thích nó.

Con người chắc cũng vậy: đôi khi bạn yêu mến một ai đó đơn giản chỉ vì người đó thật lòng yêu mến bạn. Tâm hồn chúng ta được sinh ra là để chờ đáp lại niềm yêu mến đến từ một tâm hồn khác. Nó giống như chiếc ống sáo, sẵn sàng reo lên khi ngọn gió mùa hè thổi qua.

Tôi không những nhát nhẽo, còn ưa tranh cãi.

Khi nghe Binô bảo nghề nghiệp yêu thích của nó là làm xiếc – là diễn viên xiếc, tôi không khỏi nằm vật ra sàn nhà, lăn qua lăn lại vì quá buồn cười.

- Làm xiếc không chỉ là kéo xe mà còn phải biết đi hai chân, phải biết ngồi trên đuôi mình...- Cuối cùng tôi nói, sau khi đã ngồi dậy.

- Tao làm được.

Binô đáp và nó vụt đứng lên trên hai chân sau. Tôi nhìn sững Binô, thán phục khi thấy nó đột nhiên cao lêu nghêu như một cái tháp chuông.

Nhưng nó chỉ đứng được như thế một chốc thôi, rồi lão đảo vài bước và vội vã đặt hai chân trước xuống.

- Tao sẽ tập. Rồi tao sẽ làm được như những con chó trong rạp xiếc.

Binô nhìn tôi bằng ánh mắt mà chỉ vừa chạm vào tôi đã tin ngay.

Nhưng đi ai chân không phải là tiết mục khó nhất của một diễn viên xiếc.

Tôi đi lòng vòng quanh Binô, tất cả là ba vòng, rồi mới ngân ngữ cất tiếng:

- Mà còn phải biết nhảy qua vòng lửa.
- Tao làm được.
- Mà làm được thật à?
- Nhảy qua vòng lửa là điều tuyệt vời nhất mà một con cún có thể làm được. Vì vậy mà tao sẽ làm.

Tôi nói, và không hiểu sao tôi lại nói như thế về ước mơ của bạn mình, thậm chí nếu không phải là một con cún thì chắc tôi đã bấu môi:

- Tao nghĩ một đứa không dám leo xuống cầu thang sẽ không bao giờ dám nhảy qua vòng lửa.
- Bê-tô!

Binô kêu lên, giọng nó lớn đến mức có cảm tưởng tôi vừa phạm phải một sai lầm ghê gớm.

Có lẽ bạn cũng từng phạm những sai lầm tương tự, nhất là khi bạn còn quá trẻ.

Quá trẻ thì không hiểu được rằng ước mơ đôi khi không phải là điều nhất định phải thực hiện cho bằng được, hơn nữa có thể là điều người ta không có khả năng thực hiện trong suốt cuộc đời mình.

Gặp một chú lùn ước mơ lớn lên sẽ chơi bóng rổ hay một chú bé bị dị tật ở chân nuôi mộng sau này trở thành ngôi sao bóng đá thì đó không phải là điều mà bạn nên chế nhạo.

Một ngày nào đó bạn sẽ nhận ra ý nghĩa của ước mơ không phải ở chỗ nó có phù hợp với khả năng thực tế hay không. Điều quan trọng là nó cho phép bạn sống thêm một cuộc đời nữa với cảm xúc của riêng bạn, trong một thế giới mà bạn có thể hoá thân một cách hồn nhiên nhất vào đáng toàn năng.

Như vậy, ước mơ không chỉ là chiếc bàn là tinh thần giúp bạn ủi thẳng những nếp nhăn của số phận mà còn là cách để bạn bắt gặp hình ảnh của Thượng đế trong bản thân mình.

Ba chị Ni viết “*Ở đây áo ấm, trời lên Tết*” nhưng tôi không thấy ông mặc áo ấm bao giờ, kể cả khi ông đi ra phố.

Nhưng tôi và thằng Binô thì được chị Ni khoác cho mỗi đứa một chiếc áo may bằng thứ vải rất dày. Đó là mảnh vải hình chữ nhật có khoét bốn lỗ để xỏ chân vào, và gài nút phía dưới bụng.

Tôi mặc chiếc áo sọc xanh, Binô mặc chiếc áo sọc vàng và hai đứa cứ đứng đực mặt ra ngắm nghía nhau như thể chúng tôi chưa quen bao giờ.

Cảm giác lạ lẫm đó thật thú vị.

Mẹ chị Ni có lẽ cũng thích cảm giác đó khi bà kêu ba chị Ni giúp bà kê chiếc tủ qua bên phải, dịch chiếc bàn qua bên trái, còn chiếc đi-văng thì đẩy vào sát góc nhà. Tủ ly tách năm ngoái nằm ở bậc cửa dẫn xuống nhà bếp, năm nay đã nhích dần lên gần phòng khách. Chiếc đồng hồ treo trên tường cũng không còn ở vị trí cũ: trước đây nó quay mặt về hướng Nam, bây giờ quay mặt về hướng Đông, mặc dù tôi không nghĩ sự thay đổi đó sẽ giúp nó chỉ giờ chính xác hơn.

Đồ đạc trong nhà không có thêm món gì khác, nhưng khi mọi thứ đã xê dịch, tôi và Binô có cảm tưởng vừa dọn về nhà mới. Chúng tôi dọ dẫm khắp các góc ngách, chui vào gầm tủ, gầm đi-văng, đánh hơi mọi thứ vói vè nghi ngờ.

Cảm giác kỳ lạ đó lấp đầy chúng tôi suốt nhiều tuần lễ liền cho đến khi chúng tôi làm quen được với vị trí của các đồ vật.

Những gì tôi kể ra thật là nhỏ nhặt. Nhưng phải chăng quy luật của cuộc sống cũng không có gì to tát: khi bạn thay đổi một góc nhìn, bạn sẽ thấy thế giới mà bạn đang sống hiện ra dưới một thứ ánh sáng khác, và biết đâu nhờ vậy mà quan niệm của bạn về thế giới cũng khác đi!

Nhưng tôi chỉ được mặc áo vào ban đêm.

Những ngày đầu xuân, thời tiết trở nên khác thường. Hôm nào cũng vậy, cả nhà vừa dùng xong bữa tối, tiết trời bắt đầu se lạnh và bọn mèo hoang bắt đầu ho sù sụ trên các mái nhà.

Có nhiều đêm tôi và Binô chui vào sau kẹp tủ, cố tránh xa các cửa sổ, vừa ngủ vừa ép sát người vào nhau nhưng chúng tôi vẫn bắt gặp mình run lên qua hòa âm của những tiếng rên.

Từ khi khoác thêm lớp áo dày, chúng tôi có cảm giác ái đó vừa quạt than dưới da mình. Tôi lại có dịp mơ những giấc mơ về thảo nguyên, trên cánh đồng quen thuộc đó tôi và Binô lại được nô đùa thoải thích, lại lăn lộn trên cỏ nhiều giờ liền nhưng lần này chiếc áo đã giữ cho mớ lông trắng của Binô bớt vấy bẩn và xơ xác hơn. Trong rất nhiều ngày, giấc ngủ của tôi đã được những giấc mơ đó sưởi ấm đến tận sáng bảnh.

Khi nắng lên, chị Ni ôm từng đứa vào lòng, một tay giữ chặt không cho chúng tôi cựa quậy tay kia lần cởi từng cúc áo.

Tôi nhìn Binô, tiếp tục thấy lạ lẫm, lần này vì chẳng thấy chiếc áo sọc vàng trên người nó đâu. Cứ như thể nó vừa bước ra khỏi giấc mơ đêm qua của tôi và trong khi vội vàng hẳn đã đánh rơi chiếc áo ở chỗ nào đó ngay rìa cơn mơ. Chắc thế!

Rất giống những đứa trẻ, ba chị Ni cũng có một con heo đất của riêng mình.

Ông đặt chú heo có cái bụng tròn quay lên tủ sách kế bàn làm việc. Thịnh thoảng được vào chơi tha thẩn trong phòng, tôi nhiều lần thấy ông lặng lẽ gấp những tờ giấy bạc và cẩn thận nhét vào đường rãnh nhỏ trên lưng chú heo đất.

Tôi từng nghe người ta bảo trong cuộc sống tiền bạc không phải là thứ quan trọng nhất nhưng điều đó không có nghĩa là bạn cho phép mình nhìn tiền bạc với thái độ rẻ rúng.

Có những người tỏ vẻ coi khinh tiền bạc như là coi khinh những gì thuộc và vật chất. Họ làm ra vẻ đồng tiền là thứ gì bẩn thỉu, bởi vì thực sự đó là những đồng tiền họ kiếm được bằng những cách bẩn thỉu.

Nếu bạn phải làm việc cật lực mới kiếm được tiền, ắt bạn sẽ có thái độ đúng đắn đối với những đồng tiền bạn kiếm được.

Những người lao động chân chính và lương thiện bao giờ cũng có thái độ quý trọng tiền bạc, giống như những người làm vườn cần mẫn luôn yêu quý hoa trái được sinh ra dưới bàn tay chai sạn của mình

Bọn tôi không xài tiền nhưng bọn tôi biết giá trị của đồng tiền, biết rằng đồng tiền tử tế là chính là thành quả và thước đo của lao động.

Trên đại thể, những đồng tiền đó bao giờ cũng có mùi mồ hôi.

Ba chị Ni bỏ tiền vào chú heo đất với vẻ mặt nghiêm trang như thế nào thì khi lấy ra ông cũng khoác một vẻ mặt nghiêm trang như vậy.

Ông không đập chú heo xuống sàn nhà như lũ trẻ vẫn làm để sung sướng nghe thứ âm thanh loảng xoảng vang lên, sung sướng nhìn ngắm vô số tờ giấy bạc đã được xếp gọn gàng, vuông vức bắt thần nhảy ra và nhằm chen chúc giữ những mảnh sành vỡ như một phép màu.

Ông dùng một con dao nhọn, loay hoay khoét một lỗ thủng dưới bụng chú heo đất rồi cạy cùi moi ra những tờ giấy bạc. Ông lôi từng tờ một, đều đặn và từ tốn, cứ như thế cho đến tờ cuối cùng.

Xong, ông cắt một mảnh nhựa cứng, lắp vào chỗ thủng và dùng băng keo dán lại.

Trông ông làm điều đó với vẻ thận trọng như y tá băng bó vết thương cho một người bệnh, tôi chợt hiểu tại sao ông không đập vỡ chú heo đất như cái cách người ta vẫn làm.

Có lẽ trong tâm tưởng của ông, chú là một sinh linh. Chú sinh ra từ đất ắt chú vẫn sống đời sống của đất.

Ông chọn cách đó để lấy được tiền mà không phải vĩnh biệt một sinh linh.

Cái đó người ra gọi là *lòng chẳng nở*.

Ba chị Ni có những đứa cháu. Họ gọi ông bằng chú và sống ở một nơi rất xa. Ông nói với mẹ chị Ni bằng giọng phấn khởi “Tết này tụi nó sẽ đến thăm gia đình ta”.

Những đứa cháu họ nghèo, tôi đoán thế khi thấy ông lúi húi nhét tiền vào từng bao lì xì rồi đem cất trong ngăn tủ. Hẳn đó là số tiền ông đã lòi ra từ bụng chú heo đất.

Rồi họ đến – những đứa cháu. Tất cả là sáu người. Họ đều ăn mặc đẹp và rẻ tiền.

Họ là những người nhà quê, tôi nhận ra điều đó từ thứ mùi xa xăm toả ra từ cơ thể họ, trong đó có trộn lẫn mùi đất ải và mùi gỗ mục, mùi phân bò khô và mùi củi tươi được đốt cháy, cả mùi tóc khét nắng và mùi nước mưa.

Như những người nhà quê chân chính, họ không biết cách khép kín bản thân. Họ nói rất to, bằng thứ giọng cực kỳ khó nghe, và dù cẩn thận đến mấy thỉnh thoảng họ lại bôi bẩn sàn nhà.

Bọn họ có cách thể hiện tình cảm khá lạ lùng. Họ ôm lấy ba chị Ni, mẹ chị Ni, chị Ni, ôm như thế và khóc ồ ồ. Có cảm giác họ vừa nhặt lại được một món gì đó thân thiết mà họ trót đánh mất.

Khi buông tay ra, họ bắt đầu cười, vừa cười vừa lấy tay áo chùi nước mắt.

Nhìn họ cười cười khóc khóc, tôi không biết lúc nào thì họ vui, lúc nào họ buồn.

Nhà hiền triết Binô cọ mõm lên má tôi, thì thầm:

- Họ vui đấy.

- Họ khóc cơ mà?

Binô nhìn tôi bằng ánh mắt như thể tôi là một con chó bằng đá:

- Khóc, đôi khi là một kiểu cười. Và ngược lại.

Những người cháu chỉ ở chơi *nhà tôi* có một ngày, sau đó họ còn đi thăm nhiều người khác và nhiều nơi khác.

Nhưng đó là một ngày thật đặc biệt: không ai chịu để cho cái miệng và tay chân ở yên. Đi lên đi xuống, nấu nướng và ăn uống. Rồi nói, cười, khóc, xì mũi, rồi ôm lấy nhau đập đập vỗ vỗ, rồi lại nói, cười, khóc và xì mũi.

Buổi tối, khi những người cháu đứng dậy cáo từ, ba chị Ni dúm vào tay mỗi người một bao lì xì ông nhét sẵn trong túi áo.

- Chú ơi, chú cho tụi cháu nhiều quá!

Đứa cháu nhỏ nhất mở bao, nhìn vào và la lớn.

Ba chị Ni kín đáo liếc mẹ chị Ni qua khoé mắt, giọng khoả lấp:

- Chỉ là quà đầu năm cho các cháu thôi. Có đáng bao nhiêu đâu.

- Năm trăm ngàn trong này, chú ơi. Vậy là nhiều lắm.

Tôi thấy ba chị Ni thoát lộ vẻ ngẩn ngơ, trông mặt ông như thể trái đất đột ngột ngừng quay mất một giây. Lần này ông xoay hẳn người về phía mẹ chị Ni nhưng bà đã không còn ở đó.

Có thể ông mô tả được chính xác cảm xúc của mình trong lúc đó nhưng chắc ông đã kịp đoán ra ai là người đã bí mật nhét thêm những tờ giấy bạc vào các phong bì của ông.

Bạn cũng thế thôi, có những chuyện bạn đinh ninh chỉ có mình bạn biết nhưng sự thực thì bạn không phải là người duy nhất nắm giữ chìa khoá bí mật của cuộc sống.

Những ngày lễ Tết đã chấm dứt nhưng mùa hè còn lâu lắm mới bắt đầu. Trời không chịu ấm lên và nửa khuya gió vẫn miệt mài luồn qua các khe cửa. Những ngày này nhiệt độ xuống thấp một cách bất thường và chúng tôi không còn những giấc ngủ bình yên như tuần lễ trước đó.

Trong nhiều đêm liền, rúc trong áo ấm và rúc vào nhau, tôi và Binô vẫn cảm nhận được những ngón tay lạnh lẽo của sương giá trườn vào nhà và không ngừng mơn man da thịt của hai đứa từ nửa đêm cho đến lúc mặt trời nhô lên khỏi đầu tường của căn hộ đối diện.

Bây giờ, sáng nào tôi và Binô cũng bò dậy ngắm nhau, thích thú và sợ hãi khi thấy bọn mình tự nhiên thở ra những làn khói trắng.

Trong thời gian đó chị Ni bắt hai đứa tôi khoác áo cả ban ngày.

Ban đêm, tôi và Binô được ngủ trên tấm thảm dày, bên trên còn đắp thêm một tấm chăn dạ.

Trông chúng tôi như được ủ trong một đồng tro xám xịt.

Một hôm, cả nhà nghe thấy tiếng ho khúc khúc của Binô vẳng ra từ dưới lớp chăn.

Đêm hôm trước tôi đã nghe nó thở khò khè khó nhọc như thể có một cái bơm bị nghẹt trong cổ.

Binô lập tức được bế ra giữa nhà. Ba chị Ni, mẹ chị Ni, chị Ni quỳ lom khom thành một vòng tròn quanh Binô, cẩn thận dùng mắt mân mê khắp người nó, chốc chốc áp tai vào mớ lông trắng, nghe ngóng.

Binô ngược nhìn mọi người bằng ánh mắt như muốn nói không có gì nghiêm trọng nhưng rồi nó hấp tấp cúi đầu xuống, lưng cong lên và trong tư thế kỳ cục đó nó thở dốc từng cơn.

Mặc dù đứng tuốt đằng xa tôi vẫn nghe thấy âm thanh ro ro chạy đi chạy lại trong cổ Binô, tưởng như nó đang đánh nhau với một con quái vật vô hình nấp trong người và ý nghĩ đó khiến tôi cụp đuôi xuống một lúc.

Chị Ni vuốt ve Binô:

- Binô nhà ta bị cảm lạnh rồi, ba ơi.

Mẹ chị Ni lo lắng:

- Không khéo nó bị viêm phổi.

Ông bác sĩ thú y xuất hiện vào buổi trưa. Ông không khoác áo choàng như những ông bác sĩ tôi từng nhìn thấy.

Ông đeo túi xách trên vai, tay ôm kè kè một chiếc hộp đựng dụng cụ và thuốc men, trông ông như những người chào hàng thường gõ cửa nhà tôi.

Tôi nấp trong khe cửa tò mò ngó ra, thấy chị Ni ẵm Binô trên tay, còn ông bác sĩ đeo ống nghe vô tai và bắt đầu khám bệnh bằng cách áp đầu kia của ống nghe vô người nó.

Ông bác sĩ loay hoay mất một hồi vì thằng Binô không chịu nằm yên. Đến khi ông chích mũi kim tiêm vô mông của nó thì Binô quay phắt lại và nhe nanh ra khiến chị Ni phải ôm ghịt đầu nó vào lòng, tay kia không ngừng ve vuốt bộ lông mềm mại của nó:

- Ngoan nào, Binô!

Binô dừng ngay phản ứng, từ từ quay đầu lại và ngoan ngoãn mọp người xuống.

Tôi không rõ nó nghe lời chị Ni hay vì nó chợt nhận ra rằng thà chịu nỗi đau nhỏ để khỏi phải nhận lãnh một nỗi đau đớn hơn mới đúng là cách ứng xử thông minh?

Ông bác sĩ còn trở lại nhiều lần nữa.

Những lần sau, Binô không nhũc nhích gì khi mũi kim tiêm đâm lũi đi qua da nó. Binô nằm im trong tay chị Ni, nếu nó không rên lên khe khẽ có thể nghĩ nó là một con cún nhồi bông.

- Chú cún này nhát quá, tôi cứ tưởng tôi đang chữa bệnh cho một con thỏ.

Ông bác sĩ rút mũi kim tiêm ra khỏi mông Binô, khôi hài nhận xét.

- Không phải thế! Ông ta chả biết gì!- Từ bên kia cánh cửa ngăn, Binô hậm hực nói với tôi khi ông Bác sĩ đã ra về.

Nó nói như thể nó mới là bác sĩ, còn ông bác sĩ kia chỉ là một kẻ giả vờ.

Cánh cửa ngăn ghép từ những thanh gỗ mỏng được dựng lên cũng từ ý kiến của ông bác sĩ.

Ông bảo, ngay hôm đầu tiên:

- Phải tách hai chú cún này ra. Nếu không, đứa này sẽ lây bệnh cho đứa kia.

Chiều hôm đó, ba chị Ni lôi ra từ trong nhà kho những thanh gỗ xỉn màu và đầy bụi bặm, hì hục đóng đóng gõ gõ trước ánh mắt hiếu kỳ của hai đứa tôi.

Nửa tiếng đồng hồ sau, một cái gì đó giống như một thứ cửa rào mọc lên ngăn đôi hành lang thông nhà trước và nhà sau.

Dĩ nhiên Binô một bên, và tôi ở một bên.

Tôi lại gần, ngửi ngửi cánh cửa một lát rồi ịn mồm vào khe hở nhỏ xíu giữa hai thanh gỗ, buồn bã nói:

- Thế là hai đứa mình không được chơi chung.

Từ hôm đó, chúng tôi trò chuyện qua bức vách như những kẻ vô hình. Tôi nghe thấy Binô và nó cũng nghe thấy tôi nhưng chúng tôi không nhìn thấy nhau.

Khi Binô chê bai ông bác sĩ, tôi phản đối ngay:

- Chỉ những kẻ chết nhất mới rên rỉ. Ông bác sĩ nói thế là đúng rồi.

- Không đúng chút nào. – Binô tức tối cào chân lên bức vách- Tao rên không phải vì đau mà rên để không cảm thấy đau.

Tôi im lặng một lúc để ý nghĩa trong câu nói của Binô có thì giờ ngấm vào đầu tôi.

Tôi chưa nghe ai nói thế bao giờ, vì vậy tôi không biết có nên tin lời nó hay không.

- Thế khi rên lên mày không thấy đau thật à?

- Ồ, chả đau tí nào.

Tôi bán tín bán nghi nhưng tôi không nói nữa: những thắc mắc trong đầu tôi ngay lập tức bị tròng ho sù sụ của Binô nhấn chìm.

Dạo này tới giờ đi ngủ, chị Ni vẫn xếp hai đứa tôi nằm kế nhau để nửa khuya trở mình dựa vào vách chúng tôi vẫn giữ được cảm giác đang tựa lưng vào nhau, và tôi vẫn nghe Binô ho mỗi đêm, cả những hơi thở nặng nề và đứt quãng của nó trong giấc ngủ.

Có lúc tôi nghĩ hay là nó nằm mơ thấy mình đang trèo lên một con dốc cao thật cao, cao gấp trăm lần chiếc cầu thang dẫn lên căn gác gỗ của ba chị Ni?

Ông bác sĩ chích thuốc cho thằng Binô liên tục bảy ngày. Tới ngày thứ bảy, ông xếp hộp dụng cụ lại, vui vẻ bảo:

- Chú cún này đã khỏi hẳn rồi, không cần phải chích nữa.

Quả đúng thế, ông bác sĩ càng lui tới thường xuyên thì những tràng ho của Binô càng giảm dần và hai ngày trước khi ông bác sĩ tuyên bố Binô khỏi bệnh, tôi đã thực sự không còn nghe nữa những tiếng ro ro trong ngực Binô mỗi khi nó thở mạnh bên kia vách.

Kết luận của ông bác sĩ giống như lời tuyên bố trắng án trong một phiên toà.

Mẹ chị Ni áp tay lên ngực:

- May quá!

Ba chị Ni tháo kiếng ra khỏi mắt như để nhìn Binô cho rõ hơn:

- Anh biết thế nào nó cũng qua khỏi. Một thằng nhóc như thế mà. Nó khoẻ như một củ khoai.

Tôi biết củ khoai. Và tôi không nghĩ có người dùng củ khoai để ví với sức khoẻ. Ba chị Ni đúng là *một người nhà quê*.

Chị Ni bế Binô trên tay, âu yếm:

- Thế là hai đứa được chơi chung rồi nhé.

Tôi thích nhất câu nói của chị Ni. Cứ như thể chị nghe được tôi và Binô, cũng như chúng tôi nghe được chị.

Chị không nghe được, nhưng chị thấu hiểu. Cảm thông cũng là một cách nghe. Trái tim có lỗ tai của nó, bạn tin không?

Gió vẫn quăng quật trên cách nhánh cây ngoài vườn.

Khu vườn nhỏ xíu, dựng lên từ các chậu cây đặt trên mái tôn lủng bên ngoài lan can dọc hành lang dẫn xuống bếp. “Ta cần một chút quê trong thành phố!”. Ba chị Ni nói khi hì hục khuân về các chậu cây xù xì, gai góc, đất đen rơi vãi từ ngoài cửa vào tận nhà bếp.

Cây tre. Cây ổi. Cây chanh.

Ba chị Ni không chỉ nhớ quê. Ông thềm quê.

Ông nói, đây là khu vườn tuổi thơ của ông thu nhỏ. Ông khoe hồi bé ông từng chạy nhảy, leo trèo, nô đùa trong khu vườn giống hệt như vậy ở quê ngoại vào những ngày hè.

Khu vườn bé xíu đó, dạo này chiều nào cũng lay lắt trong những cơn gió mạnh.

Rồi mưa xuống, trời lạnh đến mức chim ngoài vườn bay mất, sắc xanh chỉ dám ngập ngừng nơi cuống lá non và không khí trong nhà lúc nào cũng đọng đầy hơi nước.

Mẹ chị Mi nói đó là những cơn mưa trái mùa. Bà chép miệng: Nếu không cẩn thận chúng ta có thể lẫn ra ốm bất cứ lúc nào.

Binô nói:

- Chỉ lo cho mày thôi. Tao thì ổn rồi. Không ai ốm hai lần trong vòng một tháng.

Bất chấp nỗi lo lắng về các loại bệnh thời mạo đến từ những cơn mưa trái mùa, tôi vẫn hớn hởi cùng Binô chui vào dưới chạn thức ăn, nằm nghe mưa rơi lộp bộp trên mái tôn để lại thích thú rúm người trong sợ hãi.

- Đây là điều thú vị thứ mấy hả mày?- Tôi quay sang Binô, thì thầm hỏi.

- Thứ mấy không quan trọng. Quan trọng là nó thú vị. Thực sự thú vị.

Bằng thái độ thản nhiên, có vẻ Binô muốn nhắc tôi nhớ rằng: dù vừa trải qua một trận ốm và bị ông bác sĩ so sánh với bọn thỏ nhút nhát, nó vẫn cứ là một nhà hiền triết đáng kính.

- Ờ.

Tôi tán đồng, giọng thờ ơ và thò đầu ra khỏi gầm chạn khoan khoái ngắm những cành lá nhún nhảy trong mưa.

Trong mắt tôi, những cành lá trông giống như bọn trẻ con đang chơi trò cập kênh (tôi từng nhìn thấy bọn nhóc chơi trò này ở ngoài công viên – chúng vừa nhún nhảy vừa ré lên, sợ hãi một cách khoái trá), chỉ khác cành lá không kêu lên bài hát mặc dù trông chúng có vẻ rất muốn làm điều đó.

Nhưng biết đâu chúng từng kêu rất to khi tôi và Binô đã đi ngủ. Nếu bạn ngủ say, bạn sẽ không biết một chiếc lá có thể la hét, một cuốn sách có thể cười nói, một cục gạch có thể chạy nhảy, cũng như một cái chân có thể thở than.

Thế giới trong khi ta ngủ là một thế giới thấm đẫm những điều kỳ diệu mà ta không bao giờ biết được. Ba bạn và mẹ bạn từng âu yếm hôn lên trán bạn bao nhiêu lần trong khi bạn ngủ, bạn đâu có biết, đúng không?

- Binô này, tôi nói trong khi mắt vẫn nhìn ra màn mưa ngoài trời, hôm trước mây bị ồm nhưng bây giờ mây không còn bị ồm nữa, đối với tao chắc chắn đó là điều thú vị nhất trong những điều thú vị.

Tôi không nghe Binô đáp lời tôi. Chỉ có tiếng mưa gõ trên mái tôn đều đều, mỗi lúc một nhẹ dần như tiếng chân người đang rời đi. Có cảm giác một thế kỷ trôi qua sau câu nói của tôi.

- Những ngày vừa rồi, tao thật là lo lắng. Lo cho mây và lo cho cả tao. Nhỡ như mây gặp chuyện gì, tao không hình dung được tao sẽ sống như thế nào. Chắc là buồn chết được. – Tôi lại thủ thỉ, ngạc nhiên vì tôi có thể nói dài như thế.

- Nếu tao chết đi, chắc là mây rất nhớ tao? – Như choàng tỉnh trong tiếng mưa, Binô đột ngột cất tiếng, chỉ đề hỏi một câu chán phèo- loại câu hỏi người ta chỉ hỏi khi trên đời không còn gì để hỏi nữa.

Nhưng tôi vẫn bùi ngùi đáp:

- Chắc chắn là vậy, Binô à. Tao sẽ nhớ mây mãi mãi, cho đến chừng nào tao cũng chết đi như mây.

- Nếu tao vẫn luôn sống trong ký ức một ai đó, tao sẽ không bao giờ chết, Bê-tô.

Binô đáp bằng giọng nghiêm nghị, tôi cảm thấy thế và câu nói lạ lùng của nó làm tôi nghĩ ngợi mấy ngày liền.

Đối với tôi, cái chết thật là tăm tối nhưng Binô lại không có vẻ gì sầu muộn khi nhắc tới chuyện đó.

Binô dĩ nhiên vẫn sống khoẻ khoắn bên cạnh tôi. Nó đã qua được chứng viêm phổi từ hôm đó và không bao giờ phải cong người để thở trước ánh mắt thắc thỏm của tôi nữa.

Nhưng ở cách nhà tôi một quãng, bà cố chị Ni đã không chống chọi được những cơn giá rét bất thường.

Cậu chị Ni gọi điện thoại lúc nửa đêm, báo tin trong tiếng nấc:

- Bà mất rồi.

Những người bị hen suyễn như bà xưa nay vẫn sử dụng loại thuốc xịt giúp làm giảm phế quản. Thỉnh thoảng, khi quá mệt, bà thở qua một đường dây nối với bình oxy. Như thế, đã nhiều năm nay. Nhưng những năm trước, thời tiết không lạnh đột ngột như những ngày vừa qua.

Mẹ chị Ni bảo chưa năm nào mùa đông kéo dài lê thê như vậy.

Mùa đông trượt chân, vắt qua cả mùa xuân và đem bà cố đi mất.

Chị Ni mắt đỏ hoe, ôm lấy cổ hai đứa tôi:

- Thế là bọn cung không còn dịp gặp bà nữa rồi.

Tôi nhớ đến câu nói của Binô hôm trước, rằng nếu tôi vẫn luôn nghĩ về bà nghĩa là bà vẫn còn sống trên đời.

Nhưng dù sao tôi sẽ không còn nhìn thấy nữa *con bé* Phi Hùng nũng nịu sà vào lòng bà. Tôi cũng không còn dịp nghe bà tùm tùm: “Một con cún không nghịch là một con cún bỏ đi”.

Tôi rên lên với những ý nghĩ trong đầu khiến chị Ni phải vuốt ve cổ tôi:

- Nín đi cung. Chị biết cung buồn mà.

Đúng là tôi đang rất buồn. Tôi đang nhớ đến con hẻm nhỏ dẫn vào nhà bà, nhớ đến cổng rào hoa giấy đỏ hồng và những trái mận non rụng đầy mặt sân như những hòn cuội trắng.

Lúc nào bạn bắt gặp những hình ảnh quen thuộc lần lượt hiện ra trong tâm trí, sau đó từ từ tan chảy vào từng góc ngách trong tâm hồn bạn khiến tim bạn thất lại, ấy là lúc bạn đang đi dưới ngôi sao dẫn đường của tình yêu và điều đó chắc chắn sẽ giúp bạn trưởng thành hơn về mặt cảm xúc.

Nhà hiền triết Binô bổ sung:

- Cả phẩm giá nữa!

Một tuần sau, chị Ni dắt thằng Laica về nhà tôi chơi.

Nếu không nhờ chiếc mũi, tôi hầu như không nhận ra hắn. Mặt mày lơ lảo, trông hắn gầy xọp đi như vừa ra khỏi một trận dịch.

Chị Ni nói:

- Từ ngày vắng bà, Laica không chịu ăn uống gì cả.

Thằng Laica không chịu ăn uống, cũng không chịu chơi đùa.

Tới nhà tôi, hắn chui vào một xó, mồm gục trên hai chân trước như thể cái đầu trở nên quá nặng đối với hắn.

Tôi và Binô rón rén lượn quanh Laica, vừa đi vừa cẩn thận quan sát động tĩnh của hắn trong khi hắn làm như thể hai đứa tôi là những con cún vô hình. Hắn vẫn nằm bất động, thậm chí không buồn chớp mắt ngay cả khi bọn tôi điếu qua trước mặt hắn.

Cuối cùng tôi đành lấy chân gại gại lên lưng hắn, một động tác mà tôi ít khi nào làm:

- Mày nhất định không ăn uống gì thật à?

Lần này thì tôi ngờ ngợ thằng bọm này đánh mất khả năng nói.

- Cứ như thế, mày sẽ chết đấy. – Tôi lại nói, không chút gì là hù dọa.

Nhưng trông bộ tịch của thằng Laica lúc này, cái chết không có vẻ là điều đáng sợ đối với hắn. Có thể hắn đang nghĩ tới cái chết và cái chết cũng đang nghĩ đến hắn.

Cả hai đang chờ để được gặp nhau chẳng?

Chị Ni nhìn Laica bằng ánh mắt như thể đang nhìn một chiếc xe lăn xuống dốc. Tôi đọc trong đáy mắt chị sự phiền não và tuyệt vọng, có lúc ngờ rằng chính tâm trạng của tôi đang phản chiếu trong đó.

Chị lắc đầu như để những ý nghĩ đen tối văng ra khỏi tâm trí:

- Đó không phải là một lựa chọn hay!

Tôi hiểu chị muốn nói đến thái độ của thằng Laica. Nhưng tôi biết Laica không lựa chọn hành vi của mình. Đó là một phản ứng tự nhiên, bị chi phối sâu xa bởi tình yêu thương. Bạn cũng thế thôi, khi nổi sào muốn vây lấy bạn, bạn sẽ không muốn làm gì hết ngoài ước muốn chôn mình trong sự cô độc.

Thậm chí còn hơn cả nỗi buồn, bọn cún chúng tôi thường rơi vào cảm giác bất an khi vắng những người thân thuộc ở bên cạnh.

Ở điểm này, chúng tôi rất gần với trẻ con.

Trong ba ngày liền, thằng Laica vẫn không nhúng mồm vào đĩa thức ăn đặt trước mặt.

Tôi và Binô sau những lần khuyên nhủ bất thành, chỉ biết đưa mắt ngó nhau, thăm nghĩ đến ngày chia tay thằng Laica. Tôi có linh cảm thời khắc buồn bã đó không còn xa nữa.

Ba chị Ni vò đầu:

- Làm sao bây giờ nhỉ?

Mẹ chị Ni ôm lấy mặt và đằng sau những kẽ tay giọng nói yếu ớt của bà như vẳng ra từ một chốn nào thật là xa vắng:

- Em cũng không biết nữa.

Chị Ni đang vuốt ve thằng Laica chột vùng dẫy:

- Con có cách rồi.

- Cách gì hả con? - Mẹ chị Ni ngược mặt nhìn con gái, ngờ vực hỏi.

- Mách bà.

Câu trả lời của chị Ni giống như câu đánh đố, đến mức ngay cả tôi và Binô cũng nghĩ chị dường như không còn kiểm soát được mình và chúng tôi chột lo sợ cơn lốc của sự đau buồn đang bắt đầu cuốn tới chị sau khi gói kín thằng Laica trong vòng tay tăm tối của mình.

Không nhìn thấy cái cách mọi người đang nhìn mình, hoặc làm như không thấy, chị Ni thản nhiên đi lại đằng bàn, nhắc điện thoại lên khỏi giá đỡ và áp ống nghe vào tai.

- Bà ơi bà, bà nghe con nói không?

Chị Ni nhẹ nhàng hỏi, ngừng một chút như để nghe bà cố trả lời rồi nói tiếp:

- Thằng bé Laica nó không chịu ăn gì mấy ngày nay, bà ạ.

Sau thoáng ngạc nhiên, ba chị Ni chớp mắt hỏi với nụ cười nhẹ trôi qua hàng ria:

- Thế bà cố nói sao hả con?

Chị Ni một tay bịt ống nghe quay lại đáp:

- Bà bảo nếu thế thì Laica hư quá. Bà không hài lòng chút nào, ba ạ.

Mẹ chị Ni thở dài:

- Thế làm sao bà mới hài lòng?

- Laica không được nhịn đói nữa. Laica phải ăn uống, chơi đùa, có thể thì bà mới vui.

Chị Ni đáp, từ trước tới nay tôi chưa bao giờ trông thấy chị nghiêm nghị đến thế.

Tôi liếc về phía thằng Laica, thấy hắn từ từ nhấc đầu khỏi hai chân, khó nhọc như thể người ta cố nhấc trái tim lên khỏi nỗi buồn.

Tôi thấy rõ hai tai hắn vênh lên, thận trọng nghe ngóng. Dường như hắn cố nắm bắt những tiếng nói đang trôi bồng bềnh trong căn phòng như một đứa trẻ đang cố tóm lấy những quả bóng bay.

Tôi và Binô đứng sát vào nhau, hoàn toàn không tự chủ, cả hai nín thở dán mắt vào Laica.

Ba chị Ni và mẹ chị Ni cũng đang kín đáo quan sát hắn từ đằng sau lọ hoa đặt trên chiếc bàn bình oval. Một sự chờ đợi khắc khoải chạy quanh căn phòng và tôi có cảm giác đây chính là thời khắc định nghĩa cả cuộc đời của Laica.

Trong nỗi thấp thỏm của mọi người, Laica chậm chạp đứng lên. Một con cún đang nằm đứng lên thì chỉ là một con cún đang nằm đứng lên, nhưng chúng tôi đón chào hành động đó bằng thái độ hân hoan như đón chào một sự kiện, cứ như thể đó là sự trỗi dậy của một mầm non bị mắc kẹt trong kẽ đá lâu ngày.

Thằng Laica hồi sinh từ một cuộc điện thoại. Đó quả là điều kỳ diệu.

Một hôm, đợi cho Laica về rồi, tôi ngập ngừng hỏi Binô:

- Có thật là hôm đó chị Ni đã trò chuyện với bà cố không?

- Dĩ nhiên là thật.

- Nhưng bà đã mất.

- Bê-tô! – Nhà hiền triết trừng mắt nhìn tôi và giọng điệu của nó như thể tên tôi là một sai lầm ghê gớm – Mà quên những gì tao đã nói với mày rồi sao? Nếu chúng ta vẫn luôn sống trong ký ức của một ai đó, chúng ta sẽ không bao giờ chết. Bà cố cũng vậy.

- Nhưng bà không thể nói chuyện được.

- Bà không nói được nhưng chị Ni vẫn nghe được. Đó mới là điều quan trọng.

Tôi không hiểu tại sao người này không nói mà người kia vẫn nghe thấy. Ý tứ của nhà hiền triết Binô sâu xa đến nỗi tôi có cảm giác vỏ não của tôi đang vận mình rã rắc vì phải vận lộn với câu nói khó hiểu của nó.

Đang lặng lẽ nhìn tôi (trông tôi suy nghĩ chắc là rất vất vả), thốt nhiên Binô động lòng:

- Thế này nhé. Mày thử tưởng tượng mày đang trò chuyện với tao đi.

- Trò chuyện trong đầu à?

- Ờ, trò chuyện trong đầu.

Tôi chạy khỏi Binô một quãng, rồi đứng lại, để yên chí rằng tôi đang ở một mình.

Rồi tôi hồi hộp nhắm mắt lại và khẽ hỏi Binô (dĩ nhiên là thằng Binô hiện ra trong tâm trí tôi):

- Mà mày biết tao thích màu gì nhất không hả Binô?

Ngạc nhiên thay, tôi nghe tiếng Binô văng vẳng trong đầu tôi:

- Màu trắng.

- Vì nó sạch sẽ á?

- Không. Vì đó là màu lông của người bạn tốt nhất của mày.

Binô đáp lại, tiếng nó ong ong như thể có ai bí mật đặt cái loa trong đầu tôi.

Tôi he hé mắt ra, nhìn về phía Binô đang đứng, kinh ngạc hết sức khi thấy nó vẫn đang ở tuốt đằng xa.

Bây giờ thì tôi tin rồi.

Tôi tin chị Ni đã thực sự nghe thấy bà cố vào ngày hôm đó.

Đúng như nhà hiền triết Binô nói, một người này có thể sống trong ký ức của một người kia, không chỉ hình ảnh mà cả tiếng nói lẫn thái độ.

Bạn đã bao giờ bắt gặp những cuộc trò chuyện trong tâm tưởng chưa? Trong nhiều trường hợp, những cuộc trò chuyện như vậy lại sống động hơn và chân thật hơn khi đối mặt ngoài đời.

Có thể bạn không tin những gì tôi nói nhưng nếu bạn biết rằng trong vương quốc của tâm tưởng, nơi con người ta không cần phải vót nhọn thái độ theo hoàn cảnh, không cần phải thu xếp lời ăn tiếng nói để sự thẳng thắn khỏi bị đánh lưới thì bờ cõi của sự chân thật được mở rộng đến vô biên và mỗi ý kiến cá nhân đều có một ngai vàng tráng lệ của riêng mình.

Những ngày giá rét cuối cùng cũng trôi qua để nhường chỗ cho tiết lập xuân. Nhưng nắng chỉ hửng lên khoảng mười ngày rồi trời lại bắt đầu âm ướt. Tuy nhiên cái lạnh đã giữ áo ra đi cùng những cơn gió mùa đông bắc.

Đến những ngày đầu tháng ba, mọi thứ mới trở về như cũ. Mặt trời đã thông thả dạo bước trên những đám mây, sắc xanh thi nhau nhuộm tới đầu cành và chim vàng đã trở lại khu vườn bên ngoài lan can , líu lo hát.

Những chiếc áo ấm của tôi và Binô đã được chị Ni xếp vào đáy tủ và hai đứa lại tiếp tục thưởng thức cuộc sống khi nằm im lìm bên nhau *nhìn nắng sau những ngày mưa* trong một cảm giác êm đềm khó tả.

Tới một ngày, tôi và Binô được chị Ni dẫn đi thăm bà.

Lúc mất, bà cố được an táng trong một nghĩa trang rộng rãi và mát mẻ nằm ở ngoại ô thành phố. Khi theo chị Ni đến đó, tôi mới biết được *nơi ở mới* của bà.

Dĩ nhiên rồi, khi bà chuyển đi, lũ cún chúng tôi buộc phải ở nhà. Trong một ngày bận rộn như vậy, người ta không muốn bọn nhóc chúng tôi quần chân gây ra lắm nỗi phiền hà.

Nghĩa trang thật nhiều cây xanh, ở một vài nơi lá kết thành vòm như những cổng chào. Bọn tôi chạy lon ton phía sau chị Ni trên con đường rải sỏi men theo thảm cỏ, chốc chốc lại dừng lại để tranh nhau ngửi những bông hoa nở dọc lối đi.

Ngôi mộ của bà nằm sâu bên trong, giữa các ngôi mộ khác. Tất cả các ngôi mộ đều vuông vức, ngăn nắp như những ngôi nhà nhỏ nằm kế nhau, được chia thành từng khu.

Lối đi giữa các khu đều có tên đường.

Chị Ni bảo:

- Đây là Thị Trấn Giữa Trời, chúng ta đang đi trên đường Cỏ Lau.

Một lát, chị lại bảo:

- Chúng ta sắp tới đường Ban Mai.

Thị Trần Giữa Trời là một khu phố đông đúc nhưng yên tĩnh. Nhìn những ngôi mộ nằm san sát nhau có thể biết rất nhiều cư dân trong thành phố đã chuyển về đây.

Có cơ man là người đi lại trong nghĩa trang vào buổi sáng hôm đó. Cũng như chị Ni, họ đến đây để thăm viếng bà con.

Tôi thấy một bà dắt theo thằng cún có đôi tai rất dài. Thằng này chạy nhảy tung tăng và trông vẻ tự tin của hấn tôi đoán hấn đã đến đây nhiều lần.

- Nhà bà đây, số 26 đường Hoa Giấy.

Chị Ni dừng bước trước một ngôi mộ nhỏ và tôi lập tức nhận ra tấm ảnh của bà gắn trên tấm bia.

Từ trong tấm ảnh, bà nhìn tôi và mỉm cười. Tôi nghe bà hỏi “Bê tô vẫn khoẻ chứ?”. Và tôi nghe tôi đáp “Con vẫn khoẻ, thưa bà”.

Tôi liếc thằng Binô đang tò mò đánh một vòng quanh ngôi mộ, nói thêm: “Thằng Binô vừa ôm một trận nhưng bây giờ cũng khoẻ rồi, bà ạ!”.

Rất nhiều hoa được trồng quanh chân mộ bà cố. Hoa Hồng, hoa Cẩm Chướng, hoa Vạn Thọ và một dây Tóc Tiên bò quanh tấm bia như một tấm rèm lốm đốm những nụ hoa bé xíu.

Sau khi quét dọn, chị Ni cặm cùi nhỏ cỏ giữa các luống hoa trong khi tôi và Binô đùa nghịch gần đó.

Đối với bọn cún chúng tôi, chỗ ở mới của bà cố thật tuyệt. Hai đứa tôi rượt đuổi nhau thoả thích mà không sợ va đầu phải chân bàn hay cạnh tủ như lúc ở nhà.

Binô hớn hở nói, sau khi chúng tôi về tới nhà:

- Bêô, bà vẫn sống với chúng ta!

- Ờ. – Tôi tán thành ngay.

Binô hăng hái:

- Con người ta có thể sống bằng nhiều cách.

Tôi lại “Ờ”, vẫn thấy nó nói đúng.

Nhưng đến khi nó bảo “Và cũng có thể chết bằng nhiều cách” thì tôi bắt gặp mình bần khoản. Sống bằng nhiều cách thì tôi đã biết rồi, nhưng chưa bao giờ tôi nghĩ đến cái chết theo cùng một kiểu.

- Chết bằng nhiều cách ư?

- Ừ. Như lão Hiêng đó. Lão đã chết từ lâu.

Tiết lộ của thằng Binô khiến tôi ngạc nhiên quá sức:

- Lão Hiêng chết rồi sao?

- Bêô, có những người đã chết ngay lúc đang còn sống.

Khi nhà hiền triết Binô đã nói rõ ra như thế thì tôi cảm nhận được ngay.

Tôi không ở trong số những thằng cún có trí nhớ quá ngắn, nhưng sự thực là từ ngày lão Hiêng dọn nhà đi nơi khác tôi đã không còn nghĩ gì đến lão ta nữa.

Tôi không thấy có lý do gì để nghĩ đến lão dù là nghĩ đến để căm giận hay ghét bỏ. Nếu ai đó còn xứng đáng để bạn nuôi nấng sự căm ghét, người đó vẫn còn giá trị trong mắt bạn.

Đằng này, ngay lúc này đây, lão Hiêng không hề gắn với cảm xúc nào trong tôi.

Nói cách khác, lão đã trượt khỏi cuộc sống của tôi.

Bây giờ nghe thằng Binô nhắc tới, tôi mới sực nhớ là trên đời từng có một người như lão Hiêng.

Nhưng lão Hiềng không chắc đã là *một người*, đúng theo nghĩa lấp lánh nhất của từ này.

Mỗi người sinh ra đều có một cái tên.

Cái tên là dấu hiệu để phân biệt người này với người khác. Không có tên, người ta gọi là *vô danh*. Vô danh thì không đọng lại được trong tâm trí bất kỳ ai, không phân biệt được với ai. Nó không có hình thù. Nó chỉ là một khối nhờ nhờ.

Bạn cũng biết rồi đó, cái tên đôi khi được cha mẹ đặt cho một cách ngẫu nhiên, nhưng chính cách sống của bạn đã không ngừng chung cất cái tên của mình qua năm tháng, giúp cho nó tỏa hương.

Lão Hiềng chắc cũng từng có một cái tên như những người khác. Nhưng tính cách của lão đã lấn át và nhuộm đen cái tên cha mẹ đặt cho lão và bằng cách đó lão đã tẩy xóa cả lão lẫn cái tên của lão khỏi ký ức mọi người. Chúng tôi gọi *lão Hiềng* như gọi một thể lực, một hiểm họa hay một bệnh dịch chứ không như gọi một con người.

Điều đó có nghĩa là nhà hiền triết Binô đã đúng: Lão Hiềng thật, với tư cách *một người* đã chết.

Nếu những gì gắn với lão Hiếng đều xa lạ với con người thì những gì thuộc về con người đều không xa lạ với chúng tôi.

Cho đến lúc này, khi cuốn sách trên tay bạn sắp sửa khép lại, hẳn các bạn đã biết rằng cũng như các bạn, chúng tôi có khả năng sở hữu tình yêu thương, lòng biết ơn, thậm chí cả sự minh bạch và khát vọng tự do.

Và thật là tuyệt khi mỗi con cún đều có một cái tên.

Tôi nhìn Binô, vờ hỏi:

- Ê, bạn tên gì vậy?

Binô nhìn lại tôi với vẻ ngơ ngác, nhưng vẫn đáp:

- Tôi là Binô.

Nó kịp nhận ra tôi vừa nghĩ ra một trò chơi mới và lấy vai nó huých vào vai tôi:

- Thế còn bạn tên gì?

- *Tôi là Bê-tô.*

Tôi chưa bao giờ tự gọi tên tôi. Hôm nay là lần đầu và tôi ngạc nhiên nhận ra mình tự gọi tên mình rồi lim dim mắt lắng nghe cái âm thanh vừa thân thiết vừa bỗng nhiên lạ lẫm đó ngân nga trong tai là một điều vô cùng thú vị.

Nếu không tin bạn hãy thử gọi tên bạn một lần đi, bạn sẽ thấy lòng bạn nảy mầm một cảm xúc gì đó như là sự triu mến, nổi hân hoan và niềm kiêu hãnh - cùng một lúc.

Đó cũng là một trong vô vàn những điều thú vị mà cuộc sống cổ tình giấu kín ở góc ngách nào đó trong tâm hồn của mỗi chúng ta theo cái cách các bậc cha mẹ vẫn giấu quà tặng con cái ở những nơi bất ngờ nhất trong nhà.

Khám phá những điều thú vị đó, hay tìm thấy những món quà đó, chính là làm giàu thêm ý nghĩa của cuộc sống và bổ sung thêm lý do để cuộc sống trở nên đáng sống.

Chính nhà hiền triết Binô đã nói như thế.

TPHCM, 4.4.2007